



CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM
VIMEDIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /2022/ CV -VMD

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX
Mã chứng khoán: VMD
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Vimedimex Group, số 46-48 Bà Triệu,
phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (024) 3350 2032
Fax: 08.832 5953

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Phan Vũ Cẩm Vân**

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex như sau
: (Báo cáo đính kèm theo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06 / 05
/2022 tại đường dẫn : <http://www.vietpharm.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn và kính chào

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, VP.HĐQT ./.



Người thực hiện Công bố thông tin

Phan Vũ Cẩm Vân

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
NĂM BÁO CÁO 2021

CHƯƠNG I
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VIMEDIMEX

I. Thông tin chung

1. Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Anh: VIMEDIMEX MEDI-PHARMA JOINT
- Tên Công ty viết tắt: VIMEDIMEX
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300479760 do Sở KH & ĐT Tp. HCM cấp lần đầu ngày 12/6/2006, cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 29/10/2020.
- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021: 154.402.680.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn tỷ, bốn trăm linh hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*).
- Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2021: 396.121.219.993 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Vimedimex, số 46-48 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Văn phòng giao dịch TPHCM: tầng 6, tòa nhà Vimedimex 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM
- Số điện thoại: (024) 3350 2032
- Số fax: (08) 39252265
- Website: www.vietpharm.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VMD

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thứ nhất: Lựa chọn nghề dược là lựa chọn môi trường đầy khó khăn, gian khó; lựa chọn sự nỗ lực, rèn luyện và phấn đấu trên con đường tìm tòi khám phá tri thức không ngừng nghỉ; chấp nhận bỏ ra rất nhiều công sức và trí tuệ, nhưng lợi ích và kinh tế thu về có thể hoàn toàn không tương xứng. Vì vậy, nghề dược chỉ có thể dành cho những ai thực sự có tâm và có tầm, thực sự có tài và có đức, thực sự vừa hồng vừa chuyên. Nghề dược chính là sự hiện thân đầy đủ của bản lĩnh cách mạng của người cộng sản, là sự đúc rút nhân văn và chọn lọc của trí tuệ nhân loại, của điểm giao thoa giữa triết lý phương đông và phương tây, nơi mà sự từ bi, tình thương yêu con người là mục đích cao nhất trong cuộc sống. Chính lẽ đó, ngày 06 tháng 11 năm 1984, Bộ y tế đã khai sinh ra Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được thành lập theo quyết định số 1106/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế. Là Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện chức năng Xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị y tế đầu tiên của Bộ Y tế, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công ty trực thuộc Liên hiệp các Xí Nghiệp Dược Việt Nam. Sinh ra trong khói lửa chiến tranh, cái đói, cái rét, đạn bom, chết chóc... đối với Công ty hoàn toàn không phải là câu chuyện nghe ai đó kể lại. Chính những năm chiến tranh ác liệt mà tên bay

đạn lạc diễn ra hàng ngày, ngay trước mắt, đã tôi luyện nên một Công ty sẵn sàng vượt lên mọi khó khăn thử thách, song cũng nhờ có chiến tranh mà cán bộ nhân viên Công ty đã kết thành một khối thống nhất và mỗi thành viên qua các thế hệ, đều có một niềm tự hào sâu sắc được sinh ra là thành viên của Bộ y tế.

Thứ hai: Ngày 22/04/1993, Công ty Xuất nhập khẩu Y tế được đổi tên thành Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM gọi tắt là VIMEDIMEX II (HCM) theo Quyết định số 415/BYT - QĐ của Bộ Trưởng Bộ Y tế.

Thứ ba: Năm 2006, Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 5077/QĐ - BYT ngày 26/12/2005 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xuất Nhập Khẩu Y Tế II TP HCM thành Công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công Ty cổ Phần Y Dược Phẩm Vimedimex (Công ty Vimedimex). Vốn điều lệ của Công ty thời điểm cổ phần hoá là **25 tỷ đồng** theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/06/2006, trong đó, tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước chiếm tỷ lệ **51%** vốn điều lệ của Công ty. Phương châm hoạt động của công ty "*Chất lượng sản phẩm là nhân cách của Doanh nghiệp*"

Thứ tư: Ngày 15/03/2007, Công ty Vimedimex thực hiện phát hành 271.244 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu với mục đích đầu tư vào dự án Trung Tâm thương mại, dược phẩm và văn phòng tại số 45 Võ Thị Sáu, Q1, TP. HCM. Bộ Y tế và Tổng Công ty Dược Việt Nam là cơ quan đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Vimedimex đã chấp thuận việc phát hành trái phiếu chuyển đổi vào ngày 24/10/2006 và ngày 16/11/2006, Bộ Y tế đã có công văn số 8687/BYT-KH-TC thống nhất chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi của Công ty Vimedimex. Tăng vốn điều lệ của Công ty Vimedimex từ 25 tỷ đồng lên **49,41 tỉ đồng**

Thứ năm: Tháng 7/2008, Công ty Vimedimex thực hiện tăng vốn điều lệ từ 49,41 tỉ đồng lên **65,41 tỉ đồng** thông qua phát hành 1,6 triệu cổ phiếu phổ thông theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình với mệnh giá 22.000 đồng/cổ phần, nhằm huy động vốn nộp tiền sử dụng đất đầu tư dự án xây dựng cao ốc văn phòng và siêu thị thuốc tại địa chỉ số 246 Cống Quỳnh, quận 1, TPHCM.

Thứ sáu: Tháng 9/2009, Công ty Vimedimex thực hiện phát hành 1,6 triệu cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 65,41 tỉ đồng lên 81,41 tỉ đồng. Việc phát hành cổ phiếu lần này được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Vimedimex số 02/NQ-ĐHCD ngày 25/9/2009 và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và ngày 10/12/2009, Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 468/UBCK-GCN cho Công ty Vimedimex. Tháng 04/2010, Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên: 81.411.960.000 đồng (*Tám mươi một tỷ bốn trăm mười một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.

Thứ bảy: Ngày 17/08/2010, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM đã có Quyết định số 178/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex niêm yết cổ

phiếu phổ thông trên SGDCK Tp.HCM. Ngày 30/09/2010, Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex chính thức giao dịch 8.141.196 cổ phiếu tương đương trị giá tính theo mệnh giá là 81.411.960.000 đồng, trở thành công ty thứ 286 niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp.HCM với mã chứng khoán là VMD.

Thứ tám: năm 2011, Công ty Vimedimex thực hiện phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 81.411.960.000VND lên 200.000.000.000 VND. Phương án phát hành: Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 81.141.196 cổ phiếu. Phát hành cổ phiếu cho CBNV của Công ty Vimedimex, số lượng: 407.058 cổ phiếu (chiếm 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty). Phát hành cho đối tác chiến lược: 3.310.550 cổ phiếu.

Kết quả phát hành: Phát hành thành công là 299.072 cổ phiếu trong đó: cổ đông hiện hữu là 295.377 cổ phiếu, cán bộ nhân viên là 3.695 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối là: 11.559.732 cổ phiếu. Hội đồng quản trị nhất trí thực hiện hủy bỏ số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối được theo Biên bản họp hội đồng quản trị Công ty Vimedimex số 50/BB-VM ngày 14/03/2012. Sau lần phát hành tăng vốn này, vốn điều lệ của Công ty Vimedimex tăng lên 84.402.680.000VND. Tháng 3/2012, Công ty Vimeidmex đã hoàn thiện việc tăng vốn điều lệ từ 81.411.960.000 đồng lên 84,402,680,000 đồng (*Tám mươi bốn tỷ bốn trăm lẻ hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*) thông qua việc phát hành cổ phiếu. Ngày 20/7/2012, Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh có thông báo về việc niêm yết và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm, đưa tổng số lượng cổ phiếu lưu hành lên 8.440.268 cổ phiếu.

Thứ chín: Năm 2016, Công ty Vimedimex phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ từ 84,402,680,000 đồng lên 154.402.680.000 đồng cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 11/2016/NQ(ĐHĐCĐ)-VM ngày 15/04/2016. Đến ngày 30/06/2017, theo Quyết định số 232/QĐ-SGDHCM, Công ty Vimedimex đã thực hiện niêm yết thành công số lượng cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2, tăng số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết là 15.440.268 cổ phiếu tương ứng với 154.402.680.000 đồng. Vốn điều lệ của Công ty Vimedimex tăng 154.402.680.000 đồng. Ngày 16/12/2016 và ngày 30/06/2017 Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành quyết định thay đổi niêm yết cổ phiếu VMD, đưa tổng số cổ phiếu lưu hành lên 15.440.268 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty mẹ là 154.402.680.000 VND (*Một trăm năm mươi tư tỷ, bốn trăm lẻ hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, cổ đông lớn nhất của Công ty Vimedimex là Công ty Cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2 sở hữu 45,34% vốn điều lệ và Tổng Công ty Dược Việt Nam sở hữu 10,23% vốn điều lệ.

Theo báo cáo định giá doanh nghiệp khi cổ phần hóa năm 2006 và số liệu báo cáo kiểm toán hợp nhất ngày 31/12/2021 thì: Giá trị doanh nghiệp/cổ phiếu tại thời điểm 30/6/2006 là 966.823.982.260 đồng, với 2.500.00 cổ phiếu thì giá trị doanh nghiệp/ cổ phiếu là: 386.730 đồng/cổ phiếu; Giá trị doanh nghiệp/cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2021 là 5.527.280.532.996 đồng, với 15.440.268 cổ phiếu thì giá trị doanh nghiệp/ cổ phiếu là:

357.978 đồng/cổ phiếu. Như vậy, giá trị doanh nghiệp/ cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2021 tương đương với 92,56% so thời điểm cổ phần hóa năm 2006. Cụ thể như sau: Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp đến 31/12/2021 là: 5.527.280.532.996 đồng. Giá trị doanh nghiệp/cổ phiếu (d/cp) đến 31/12/2021 là: 357.978 đồng. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn đến 31/12/2021 là: 251.816.522.460 đồng. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn đến 31/12/2021 là: 5.275.464.010.536 đồng.

3. Kết quả đạt được của Vimedimex

Đi qua những năm tháng của thời bao cấp, chưa kịp nếm trải đủ thành quả của công cuộc đổi mới, Công ty Vimedimex lại gồng mình chống chọi với sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu. Cũng chính trong những giai đoạn gian khổ, Công ty Vimedimex đã thể hiện được bản lĩnh của người cộng sản, trí tuệ, tầm nhìn của một doanh nghiệp để vượt qua mọi khó khăn và trở thành cánh chim đầu đàn trong lĩnh vực y tế nước nhà. Có thể nói, tầm nhìn, trí thức, bản lĩnh chính là tinh hoa, là dấu ấn mang tính đặc trưng của con người Vimedimex, dấu ấn đặc trưng này, không chỉ là tinh hoa riêng có, mà còn được hun đúc, tôi rèn qua nhiều thử thách, thời gian. Chính lẽ đó, trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tiêu biểu là: Tổ chức chứng nhận Quốc tế DNV chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000; Bộ Y tế Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM cấp giấy chứng nhận về thực hành tốt GP's (GDP, GSP) và GAP; TOP 100 thương hiệu gia nhập WTO; Thương hiệu nổi tiếng ASEAN; Nhà Cung cấp chất lượng và Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm; TOP 500 các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình bình chọn Fortune 500 từ năm 2006 đến nay và nhiều giải thưởng, chứng nhận có uy tín khác. Hàng năm đứng thứ nhất trong Top 10 Công ty phân phối dược phẩm uy tín trên thị trường Việt Nam

39 năm phát triển, trưởng thành là 39 năm nỗ lực và đổi mới, tập thể lãnh đạo, nhân viên Vimedimex luôn thấm nhuần triết lý duy vật biện chứng trong chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để hiểu rằng, cuộc sống là vận động và thích nghi, thành công là phù hợp và đổi mới. Tương ứng với mỗi giai đoạn phát triển của nền kinh tế Việt Nam, sự chuyển mình của nền kinh tế thế giới, mỗi sứ mệnh, mỗi kế hoạch, mỗi chương trình hành động của Vimedimex đều được kết tinh từ trí tuệ, từ tầm nhìn và đều có sự biện chứng trong chuẩn bị, cũng như tính toán kỹ lưỡng cho từng giai đoạn xây dựng, phát triển kinh doanh. Thương hiệu **Vimedimex** đã được công nhận là một trong những thương hiệu phân phối dược phẩm uy tín hàng đầu Việt Nam và ngày 04 tháng 08 năm 2020 thương hiệu **Vimedimex** chính thức sản xuất viên thuốc đầu tiên tại nhà máy Vimedimex 2, không chỉ là cái tên, danh tiếng mà là chất lượng sản phẩm, dịch vụ, chữ tín và đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng thương hiệu cũng giống như thi công một ngôi nhà, muốn ngôi nhà lớn mạnh, vững chãi thì ngoài việc xây dựng nền móng kết cấu vững chắc, còn phải xây dựng được linh hồn của ngôi nhà.

Tinh thần Vimedimex được hình thành qua những tháng ngày gian khổ đầu tiên, được xây dựng từ những kinh nghiệm và sự học hỏi, được tôi luyện qua những thử thách trong suốt quá trình phát triển. Con người Vimedimex tôn trọng cá nhân, đổi mới và đồng đội, đây là nguồn sức mạnh tinh thần vô địch, đem đến cho Vimedimex phát triển trường tồn, nếu như năm 2012, tổng tài sản đạt 4.494 tỷ đồng, doanh thu đạt 8.940 tỷ đồng, nộp ngân sách



nhà nước 978 tỷ đồng. **Năm 2013**, tổng tài sản đạt 5.098 tỷ đồng, doanh thu đạt 10.485 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.050 tỷ đồng. **Năm 2014**, tổng tài sản đạt 5.815 tỷ đồng, doanh thu đạt 11.367 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.138 tỷ đồng. **Năm 2015**, tổng tài sản đạt 6.356 tỷ đồng, doanh thu đạt 11.748 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 1.241,7 tỷ đồng. **Năm 2016**, tổng tài sản đạt 7.690 tỷ đồng, doanh thu đạt 12.992 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 653,7 tỷ đồng. **Năm 2017**, tổng tài sản đạt 9.484 tỷ đồng, doanh thu đạt 14.608 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 779,3 tỷ đồng. **Năm 2018**, tổng tài sản đạt 9.748 tỷ đồng, doanh thu đạt 15.180 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 811,8 tỷ đồng. **Năm 2019**, tổng tài sản đạt 9.004,2 tỷ đồng, doanh thu đạt 18.260,1 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2018, nộp ngân sách nhà nước 839,8 tỷ đồng. **Năm 2020**, tổng tài sản đạt 8.305 tỷ đồng, doanh thu đạt 18.168 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 566 tỷ đồng. **Năm 2021**, tổng tài sản đạt 5.527 tỷ đồng, doanh thu đạt 12.454 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 268 tỷ đồng.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư tiêu hao, thiết bị y tế, dược mỹ phẩm, hàng tiêu dùng của mẹ và bé và kinh doanh cho thuê cao ốc văn phòng, kho vận, cụ thể:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: mua bán dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, nguyên liệu dược, tinh dầu, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị, vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa. Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc.

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa chi tiết: cho thuê kho, dịch vụ kho vận. Dịch vụ bảo quản thuốc.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: dịch vụ làm thủ tục hải quan.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán hóa chất xét nghiệm, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất thuốc; Mua bán các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế.

- Bán buôn thực phẩm chi tiết: lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, sữa, trà, sản phẩm từ sữa, sản phẩm từ trà.

- Quảng cáo chi tiết: quảng cáo thương mại

- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chi tiết: y : nội tổng quát (không hoạt động tại trụ sở)

- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu chi tiết: sản xuất dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở).

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: mua bán nông lâm sản nguyên liệu (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TPHCM về phê duyệt kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị y tế.

- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (không hoạt động tại trụ sở)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt, cho thuê văn phòng và căn hộ.

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất, chế biến thực phẩm, trà và các sản phẩm từ trà (không sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở).

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản.

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê,

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng

- Dịch vụ ăn uống khác

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Dịch vụ phục vụ đồ uống

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược

- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (trừ hoạt động ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán).

- Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già (trừ khám chữa bệnh và không có bệnh nhân lưu trú).

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa.

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: - Trồng cây gia vị lâu năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm.

IV. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý của Vimedimex

Mô hình quản trị Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của Công ty qua các Phó Tổng Giám đốc chuyên trách. Cơ cấu bộ máy quản lý:

1.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao

gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ thông qua quyết định các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

1.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 06 thành viên với nhiệm kỳ 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).


Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2022 bao gồm:

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Ông Trần Đình Huynh | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Tiến Hùng | - Phó chủ tịch HĐQT |

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 3. Bà Nguyễn Ngọc Dung | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4. Bà Tô Thị Thúy Anh | - Phó chủ tịch HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Loan | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Tiến Dũng | - Thành viên HĐQT |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa của HĐQT theo quy định tại Điều lệ của Công ty:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo qui định của pháp luật.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. Quyết định việc phát hành trái phiếu đối với trường hợp giá trị phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 30% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Thành lập các công ty con của Công ty; bao gồm việc quyết định bổ nhiệm, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ của người đứng đầu, người quản lý Công ty con.



- Cử người đại diện theo ủy quyền, quyết định mức lương, thù lao, quyền hạn và nghĩa vụ đối với người đại diện theo ủy quyền của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với cổ phần hoặc phần vốn góp tại các công ty, tổ chức khác;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Thông qua các hợp đồng mua, hợp đồng bán, các hợp đồng thương mại, các hợp đồng đi vay, các hợp đồng cho vay hoặc các giao dịch khác giữa Công ty và bất kỳ bên thứ ba nào mà không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và mỗi hợp đồng hoặc giao dịch đó có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổng vay nợ trên 70% vốn điều lệ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường trên 50% vốn điều lệ của Công ty.
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

1.3 Ban kiểm soát

a) Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm các Ông/Bà có tên sau:

- | | |
|-----------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Bá Tuấn | – Trưởng Ban (Bổ nhiệm ngày 23/04/2021) |
| 2. Ông Đoàn Đức Giang | – Thành viên |
| 3. Ông Vũ Anh Tuấn | – Thành viên |

b) Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định trong Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật;
- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Thẩm định các báo cáo về công tác quản lý và đánh giá công các quản lý của Hội đồng quản trị;

- Trình báo cáo kết quả thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo về công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

- Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán và các tài liệu khác, kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào Ban kiểm soát xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty;

- Khi nhận được yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, mà các yêu cầu đó được gửi đến Ban kiểm soát được thực hiện đúng trình tự, có cơ sở pháp lý, Ban kiểm soát sẽ thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đó. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và gửi báo cáo, giải trình đến Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu;

- Khi phát hiện có sai phạm Pháp luật, Điều lệ này hoặc quy chế quản lý nội bộ, Ban kiểm soát phải có văn bản yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục và phải thông báo ngay cho Hội đồng quản trị;

- Không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác và gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình;

1.4 Ban Tổng giám đốc

a) Danh sách Ban tổng giám đốc gồm các Ông/Bà có tên sau:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1. Bà Trần Mỹ Linh | – Tổng Giám đốc |
| 2. Bà Trịnh Ngọc Duyên | – Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Trần Quang Huy | – Phó Tổng Giám đốc |

- 4. Ông Tạ Quang Trường – Phó Tổng Giám đốc
- 5. Ông Lê Xuân Tùng – Phó Tổng Giám đốc
- 6. Bà Cao Thị Thu Hằng – Phó Tổng Giám đốc
- 7. Ông Đoàn Mạnh Huy – Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày

17/02/2021)

8. Ông Phạm Mai Anh – Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2021)

9. Bà Vũ Tuyết Minh – Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/09/2021)

10. Bà Đỗ Thị Đông – Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/09/2021)

b) Ban Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

- Vào tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

1.5 Cơ cấu tổ chức các phòng ban:

a) Khối hỗ trợ

- Xây dựng hệ thống văn bản chế độ, chính sách, quy chế quản lý, phát triển nguồn nhân lực, quy trình nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật... để áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;

- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, các công tác hậu cần đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, an ninh. Xây dựng các quy trình, quy định về nghiệp vụ hành chính, quản lý tài sản (mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, thanh lý, in ấn...) của Công ty;

- Nghiên cứu phát triển hệ thống công nghệ thông tin, quản trị hệ thống mạng, thu thập cập nhật kịp thời thông tin trên mạng thông tin điện tử website của Công ty và đồng thời triển khai các chương trình ứng dụng cho các phòng ban, đơn vị thành viên;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc hoạch định hệ thống quản lý chất lượng, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, tham gia công tác thanh tra GP'S, tổ chức hướng dẫn kiểm tra 5S.

b) Khối tài chính – kế toán

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác tài chính kế toán, công tác quản lý, sử dụng vốn (tài sản, nguyên vật liệu, nguồn vốn, chi phí sản xuất kinh doanh), thu hồi vốn nhanh chóng, đảm bảo nguồn vốn cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phân tích - đánh giá tài chính của các dự án trước khi trình lãnh đạo Công ty quyết định,;

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, hoạch định, chính sách phát triển và kế hoạch kinh doanh trung, dài hạn và hàng năm.

c) Khối kinh doanh

- Nghiên cứu nhu cầu của thị trường với từng sản phẩm dược phẩm, xây dựng kế hoạch Marketing trung hạn, hàng năm. Xây dựng các chương trình bán hàng (game hàng chung) cho toàn hệ thống;

- Xây dựng chiến lược phát triển kênh phân phối toàn hệ thống, phát triển sản phẩm trung và dài hạn; kế hoạch thực hiện hàng năm đối với từng sản phẩm cho từng Chi nhánh, vùng, miền;

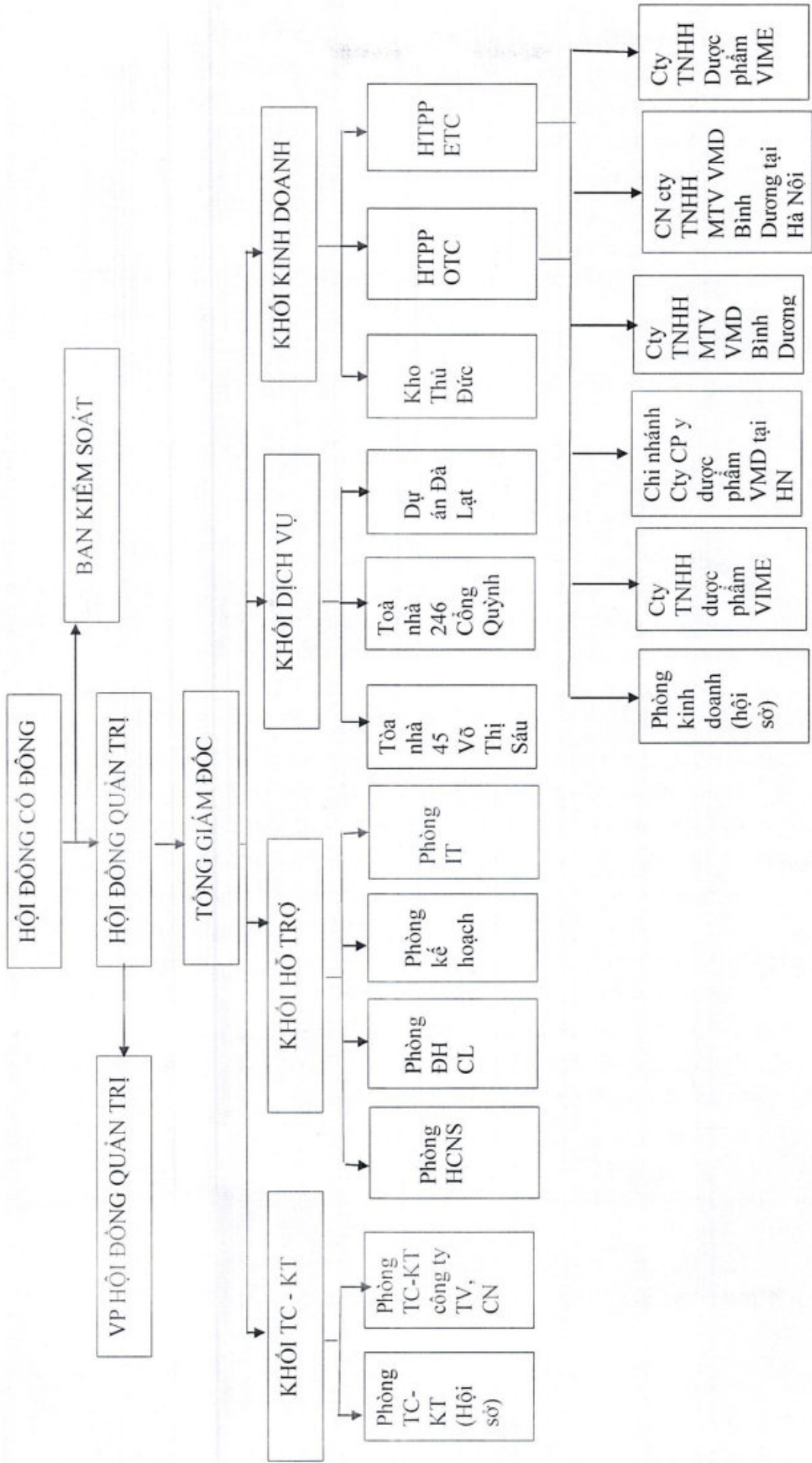
- Xây dựng và thiết lập hệ thống dịch vụ ủy thác nhập hàng, theo dõi, quản lý, đơn đốc việc thực hiện các hợp đồng nội, ngoại, hàng tồn kho

d) Khối dịch vụ

- Quản lý các hoạt động nhập khẩu về dụng cụ, trang thiết bị y tế, hoá chất xét nghiệm, làm các thủ tục Hải quan để nhập – xuất hàng ra/vào kho ngoại quan;

- Tìm kiếm và phát triển khách hàng, thực hiện dịch vụ nhập khẩu ủy thác và tham mưu hướng dẫn nghiệp vụ nhập khẩu trong Công ty;

- Lập kế hoạch phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê.



1.6. Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà CT3A, khu đô thị Mỹ Trì Thượng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3829 3907
- Fax: (024) 3716 0762
- Email: VimeVietpharm@hn.vn

1.7. Các công ty thành viên

a). Công ty TNHH Dược phẩm VIMEDIMEX

- Địa chỉ giao dịch: Tầng 7, tòa nhà 246 công Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM.

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021: 65.000.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm tỷ đồng*).

- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 4104006937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/11/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 24/01/2019 (Mã số doanh nghiệp: 0306406857);

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, hàng tiêu dùng của mẹ và bé. Kinh doanh cho thuê cao ốc văn phòng, kho vận.

- Công ty TNHH Một thành viên Y Dược phẩm Vimedimex được hợp nhất vào BCTC Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2009

b) Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên

- Địa chỉ: số 18 LI-2 VSIP II, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*)

- Giấy CNĐKKD số 3701538659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 23/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/01/2019

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, hàng tiêu dùng của mẹ và bé. Kinh doanh cho thuê cao ốc văn phòng, kho vận.

- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 50.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Đến năm 2010, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

- Mặc dù Công ty TNHH trên được thành lập từ tháng 06/2009, tuy nhiên, do công ty phải thực hiện theo quy định đối với doanh nghiệp là đơn vị kinh doanh có

ngành nghề kinh doanh có điều kiện nên đến ngày 17/10/2009, Công ty TNHH mới được Sở Y tế Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) số 05/GDP và đến ngày 30/10/2009 Công ty mới được cấp GCN đủ điều kiện hành nghề được số 3083/GCNĐKKD-DUOC do tỉnh Bình Dương cấp. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Được, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương đã báo cáo với cục thuế tỉnh Bình Dương theo công văn số 01/BD-CT ngày 05/12/2009 về việc thời gian chính thức hoạt động và thực hiện các thủ tục khai báo thuế kể từ ngày 01/01/2010 theo quy định của pháp luật (Kỳ kế toán năm của Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc vào ngày 31/12/2010). Do vậy, Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương được hợp nhất vào BCTC năm 2010 của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

c) Công ty TNHH Một thành viên – Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành viên
- Trụ sở chính: Tầng 1, Tòa CT3A Mỹ Trì, phường Mỹ Trì Thượng, quận Nam Từ Liêm, HN
- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021 là 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).
- Giấy CNĐKKD số 0104259550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/11/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 07/10/2020
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: là kinh doanh dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, hàng tiêu dùng của mẹ và bé. Kinh doanh cho thuê cao ốc văn phòng, kho vận.
- Hợp tác liên doanh với Bệnh viện Phổi Trung ương:
 - + Đầu tư Trung tâm xạ trị ung thư phổi công nghệ cao, với hệ thống máy xạ trị hiện đại nhất trên thế giới của hãng Siemens để điều trị ung thư phổi bằng công nghệ xạ trị gia tốc tuyến tính và Trung tâm điều trị theo yêu cầu công nghệ cao;
 - + Phát triển hệ thống phòng khám đa khoa hoạt động theo mô hình bác sỹ gia đình, hệ thống nhà thuốc theo tiêu chuẩn GDP, GSP, GPP và được quy hoạch hệ thống nhà thuốc theo quy mô dân cư thực hiện sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh thường gặp. Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám, tại nhà người bệnh; tham gia hệ thống chuyển tuyến; là cơ sở đầu tiên trong hệ thống chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh. Khám sức khỏe tổng quát để biết rõ tình trạng sức khỏe chung của các cơ quan trong cơ thể. Cung cấp thông tin để phòng ngừa, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng, lối sống, chế độ làm việc, tập luyện. Phát hiện sớm các bệnh lý nguy cơ tiềm ẩn để có hướng điều trị kịp thời...
- Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex góp 92.027.132.620 đồng, chiếm tỷ lệ 136,811% vốn điều lệ. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Hà Nội được

hợp nhất vào BCTC của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex bắt đầu từ năm 2010.

V. Định hướng phát triển của Vimedimex

1. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi của Vimedimex

Tầm nhìn: Trở thành nhân tố tích cực của nền y tế chất lượng cao Việt Nam và từng bước xây dựng vị thế trong nền y tế khu vực.

Sứ mệnh: Sản xuất, phân phối thuốc chất lượng cao, cung cấp cho mọi người dân, ở mọi nơi trên toàn quốc.

Giá trị cốt lõi: Sản xuất dược phẩm chất lượng cao, lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm cho mọi hoạt động, với định hướng đầu tư sản xuất các sản phẩm thuốc mới, các kỹ thuật bào chế hiện đại theo hình thức chuyển giao công nghệ 576 thuốc chuyên khoa đặc trị về thần kinh, tim mạch, tiểu đường, tiêu hóa, mỡ máu, dị ứng, kháng sinh đặc trị... ung thư theo diễn biến bệnh tật, thuốc có nguồn gốc sinh học hoặc thuốc có dạng bào chế đặc biệt và được sản xuất trên dây truyền thuốc viên, thuốc tiêm Nonbetalactam, Cephalosporin, Ung thư đạt tiêu chuẩn GMP –WHO và GMP – EU trên cơ sở tích hợp áp dụng phần mềm Siemens SIMATIC PCS 7. Đảm bảo thuốc cung cấp kịp thời cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên cả nước và mở rộng xuất khẩu ra các nước khu vực, với mục tiêu cung cấp những sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý, thuận tiện, phục vụ tận tình chu đáo.

- Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm sản xuất, phân phối hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả.

- Phát triển kênh phân phối dược phẩm Vimedimex với chức năng bán lẻ online trên nền tảng phần mềm Oracle netsuite, Mobile App kết nối trực tiếp đến Bác sỹ kê đơn và chức năng bán buôn online cho các bệnh viện, nhà thuốc, phòng khám trên nền tảng ứng dụng phần mềm Oracle netsuite - MobiWork DMS tại 63 tỉnh thành trên cả nước

- Hợp tác quốc tế với các nước G7 và các nước có nền công nghiệp dược phát triển nghiên cứu Anh, Nga... đầu tư sản xuất các sản phẩm thuốc mới, các kỹ thuật bào chế hiện đại theo hình thức chuyển giao công nghệ... khi thuốc biệt dược gốc đã hết bản quyền được gọi là thuốc generic.

- Nghiên cứu, nhập khẩu nguyên liệu theo hướng phát triển các kỹ thuật phân lập hoạt chất có tác dụng, có hàm lượng cao hoặc tinh khiết phục vụ sản xuất và quản lý chất lượng thuốc toàn diện, tăng cường các giải pháp để thuốc lưu hành trên thị trường đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn Dược điển Anh, Dược điển Mỹ, Dược điển Châu Âu.

- Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Vimedimex đến với cộng đồng. Cái Tâm - tức cái Đức là gốc của con người chân chính, lương thiện, nhưng cái Tài cũng là một phẩm chất quan trọng để tạo nên nhân phẩm. Người vừa có Đức, vừa có Tài, mới là **“Con người phát triển toàn diện và Vimedimex mới phát triển bền vững”**.



- Lấy chất lượng sản phẩm là nhân cách của doanh nghiệp

2. Các mục tiêu chủ yếu

Giữ vững vị thế là Công ty phân phối dược phẩm uy tín hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả

3. Chiến lược phát triển trung - dài hạn và các mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2020 -2025

3.1 Chiến lược mở rộng thị trường thông qua hệ thống Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex

Thứ nhất: Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex hợp tác liên doanh với Công ty cổ phần Dược phẩm Vimedimex 2 hợp tác đầu tư phát triển 63 Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex và 315 Siêu thị thuốc mini mở tại 63 tỉnh thành trên cả nước

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, Vimedimex muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi phải có chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện nội lực của Vimedimex, cũng như nhu cầu của thị trường. Việc tập trung phát triển hệ thống phân phối sản phẩm giúp Vimedimex xây dựng và duy trì được lợi thế cạnh tranh trong dài hạn. Đặc biệt, hơn ba thập kỷ đã đi qua, Vimedimex đã có một bề dày kinh nghiệm phân phối thuốc nhập khẩu thông qua hình thức đấu thầu vào các Bệnh viện trên cả nước, thì việc tổ chức kênh phân phối đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Thực hiện Quyết định 68/QĐ-TTg năm 2014 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó mục đích đến năm 2020 phải đảm bảo 100% thuốc cung ứng kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; phần đầu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước; thuốc sản xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm... khuyến khích mô hình Trung tâm phân phối dược phẩm do một doanh nghiệp trực tiếp kinh doanh (chịu trách nhiệm về nguồn gốc thuốc, bảo quản, quản lý bán thuốc), không khuyến khích việc thành lập Trung tâm phân phối dược phẩm dưới hình thức các doanh nghiệp hoạt động độc lập, chỉ thuê địa điểm kinh doanh của trung tâm.

Trở thành cổ đông lớn của Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ, với mục tiêu đảm bảo thuốc sản xuất tại Công ty cổ phần dược phẩm Vimedimex 2 cung cấp kịp thời cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên cả nước và mở rộng xuất khẩu ra các nước trong khu vực. Đặc biệt hơn, Công ty Vimedimex 2 đã ký Hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex đầu tư 63 Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex, 315 Siêu thị thuốc mini tại 63 tỉnh thành trên cả nước và chỉ định Công ty TNHH – Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex, công ty thành viên của Công ty Cổ phần y dược phẩm Vimedimex trực tiếp thực hiện chức năng phân phối bán lẻ, bán lẻ online trên nền tảng phần mềm Oracle netsuite, Mobile App kết nối trực tiếp đến Bác sỹ kê đơn và chức năng bán buôn, bán buôn online, đấu thầu kết nối trực tiếp đến các bệnh viện, phòng khám, nhà thuốc trên nền tảng ứng dụng phần mềm Oracle netsuite - MobiWork DMS được



17

cài đặt trên Website thương mại điện tử Vietpharm.com.vn, đây là công giao tiếp chính và duy nhất cho phép khách hàng, người bệnh, bác sỹ, Bệnh viện, phòng khám, nhà thuốc truy cập để thực hiện giao dịch online tại 63 Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex trên cả nước. Với tổng mức đầu tư dự kiến: **1297 tỷ đồng**.

Dấu mốc ngày 24 tháng 9 năm 2020 khai trương hệ thống Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex tại 63 tỉnh thành trên cả nước, trên cơ sở tích hợp hệ thống phần mềm Oracle netsuite và được cài đặt trên Website thương mại điện tử Vietpharm.com.vn thực hiện chức năng bán lẻ, bán lẻ online ứng dụng phần mềm VimeMobileApp kết nối trực tiếp đến Bác sỹ kê đơn thuốc điện tử cho người bệnh và bán buôn, bán buôn online ứng dụng phần mềm Mobework - DMS cho các đại lý phân phối cấp 1,2 là các Bệnh viện, phòng khám tại 63 tỉnh thành trên cả nước, với mong muốn mang đến tận tay khách hàng với **623** thuốc chuyên giao công nghệ và sản xuất tại nhà máy Vimedimex 2, trong đó, **33** thuốc đã được cấp số visa đang sản xuất tại nhà máy Vimedimex 2. **1091** thuốc nhập khẩu và nhập trong nước của các hãng dược phẩm uy tín trên thế giới hoặc các hãng dược phẩm nước ngoài sản xuất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP-EU và **25** vaccin tiêm chủng mở rộng Quốc gia, dịch vụ, **703** thiết bị y tế chuyên sâu, thiết yếu, **301** vật tư tiêu hao, **124** thực phẩm chức năng, **2122** mặt hàng tiêu dùng mẹ, bé được bảo quản, quản lý, phân phối đạt tiêu chuẩn GSP, GPP, GDP.

Thiết kế nội thất TTPP thuốc bố trí các kệ bằng gỗ để trưng bày thuốc, được sắp xếp khoa học theo 26 nhóm thuốc, tương ứng với 26 nhóm bệnh và được công khai minh bạch: tên thuốc, hoạt chất, hàm lượng, dạng bào chế, đường dùng, nguồn gốc xuất xứ, giá niêm yết, giá triết khấu (nếu có) và vaccine, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế thiết yếu, vật tư tiêu hao, hàng tiêu dùng của mẹ, bé. Trên mỗi kệ được thiết kế chiều cao 1,2m, chiều rộng 0,3m, khoảng cách giữa các kệ là 0,6m đảm bảo sự tham quan, mua sắm và lựa chọn sản phẩm của người bệnh/người dân diễn ra thoải mái và hiệu quả. Nội thất TTPP thuốc được thiết kế theo phong cách Siêu thị thuốc mở, được phân chia các khu vực: thuốc kê đơn, không kê đơn, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, hàng tiêu dùng của mẹ, bé, khu vực phục vụ tư vấn, chăm sóc cho người bệnh/người dân và được kết nối xuyên suốt với nhau để tận dụng tối đa không gian và tạo cảm giác thoáng đãng cho thiết kế.

Đặc biệt hơn, hệ thống TTPP thuốc tại 63 tỉnh thành áp dụng phần mềm Oracle Netsuite, ứng dụng cài đặt VimeMobileApp trên điện thoại di động của khách hàng, chính thức ra mắt thị trường ngày 14/03/2021, việc sử dụng phần mềm công nghệ hiện đại bậc nhất thế giới và sử dụng tiện ích thông qua điện thoại cá nhân là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vimedimex với mục đích hoàn thiện chức năng chăm sóc sức khỏe toàn diện đối với mỗi khách hàng, làm minh bạch thông tin kê đơn thuốc. Bên cạnh đó, lịch sử dùng thuốc của khách hàng được lưu trữ tại hồ sơ điện tử, tạo ra sự khoa học và kết nối trong hoạt động chăm sóc khách hàng

TTPP thuốc của Vimedimex thành lập một Tổng đài call Center trên cơ sở áp dụng phần mềm Oracle Netsuite, khách hàng chỉ cần đăng nhập là có thể sử dụng và trải nghiệm ngay giải pháp Call Center chuyên nghiệp. Tự động đồng bộ các thông

tin từ phần mềm CRM, ERP, Helpdesk của TTPP thuộc với Call Center. Nhân viên chăm sóc khách hàng (NVCSKH) có thể nghe lại file ghi âm của tất cả các cuộc gọi, đồng thời kiểm tra lịch sử cuộc gọi, tài khoản, leads ngay trên chính phần mềm CRM. Cho phép xem báo cáo tổng quan và chi tiết theo cuộc gọi, phiếu ghi, nhân viên và chiến dịch. Phân tích nhanh chóng dữ liệu tổng đài, từ đó đánh giá được hiệu quả làm việc từng NVCSKH tổng đài trong Call Center.

Sự ra đời của TTPP thuộc tại 63 tỉnh thành, sẽ đáp ứng đầy đủ toàn bộ yêu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Vimedimex có thể tự tin khẳng định rằng, người dân chưa từng thực hiện mua bất kỳ sản phẩm y tế, dược phẩm, chăm sóc sức khỏe nào chỉ tại một địa điểm, quan trọng hơn, là còn được cung cấp thông tin chi tiết và chính xác về nguồn gốc xuất xứ, tình trạng chất lượng, con đường đi của sản phẩm đến tận tay khách hàng. Không chỉ có vậy, tại TTPP thuộc, khách hàng khi chưa có đơn thuốc của Bác sỹ, hoàn toàn có khả năng mua được các thuốc kê đơn, điều mà chỉ có thể thực hiện trong bệnh viện hoặc phải luôn cất giữ đơn thuốc của bác sỹ.

Thứ ba: Công ty cổ phần y dược phẩm Vimedimex (Vimedimex) hợp tác liên doanh với Bệnh viện Phổi Trung Ương

Là doanh nghiệp Dược phẩm hàng đầu trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, song chưa bao giờ ngủ quên trong chiến thắng, năm 2012, Vimedimex đã bước vào lĩnh vực Y tế thông qua hoạt động xã hội hóa, liên danh với Bệnh viện Phổi Trung Ương thành lập Trung tâm xạ trị ung thư Phổi công nghệ cao và Trung tâm điều trị theo yêu cầu công nghệ cao (CLRT) theo hình thức xã hội hóa, với các hệ thống máy hiện đại nhất trên thế giới của hãng Siemen để điều trị ung thư phổi bằng công nghệ xạ trị gia tốc tuyến tính với tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng. Sự ra đời của Trung tâm Xạ trị Ung thư Phổi Công nghệ cao sẽ giúp bệnh nhân ung thư phổi được điều trị với đầy đủ các kỹ thuật khép kín, giúp giảm bớt nỗi đau và gánh nặng bệnh tật, kéo dài tuổi thọ cho người bệnh, chia sẻ những khó khăn về tài chính với Bệnh viện, ngành Y tế và mang lại nhiều lợi ích cho cả xã hội.

Tiếp nối thành công của Trung tâm xạ trị ung thư phổi công nghệ cao, đứng trước thực trạng các Bệnh viện công luôn trong tình trạng quá tải dẫn đến việc người bệnh có nhu cầu điều trị nội trú chất lượng cao phải đến khám, điều trị tại các cơ sở y tế khác không đúng chuyên khoa, hiệu quả điều trị không cao, tốn nhiều kinh phí và phiền hà cho người bệnh, năm 2015, Vimedimex và Bệnh viện Phổi trung ương tiếp tục hợp tác xây dựng “Trung tâm điều trị theo yêu cầu công nghệ cao” với mong muốn đáp ứng nhu cầu chăm sóc y tế và điều trị theo yêu cầu ngày một cao của nhân dân, giảm bớt nỗi lo lắng, mệt mỏi cho người bệnh, đồng thời chia sẻ khó khăn về tài chính với Bệnh viện và nhà nước, góp phần đưa nền y tế nước nhà hội nhập cùng sự phát triển của nền y tế các nước trong khu vực và trên thế giới. Với tổng mức đầu tư hơn 110 tỷ đồng, Trung tâm điều trị theo yêu cầu công nghệ cao cập nhật công nghệ tiên tiến nhất trong khu vực và trên thế giới, lắp đặt trang thiết bị đồng bộ, có hệ thống, hỗ trợ hiệu quả cho bác sỹ trong việc thăm khám, chẩn đoán, điều trị và theo dõi sau điều trị với hệ thống 120 phòng điều trị nội trú đầu tư trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế cùng khu chức

năng công nghệ cao bao gồm: khu phẫu thuật, Khu bệnh lý giấc ngủ với hệ thống đa ký giấc ngủ Sapphire PSG, Khu thăm dò và phục hồi chức năng, Khu điều trị bằng Oxy cao áp... Đặc biệt, Trung tâm điều trị theo yêu cầu công nghệ cao chuyên sâu trong điều trị các bệnh nội, ngoại khoa hô hấp, là trung tâm công nghệ cao đi đầu trong cả nước về điều trị và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh lý hô hấp.

Năm 2020, Vimedimex tiếp tục mở rộng hợp tác liên doanh với Bệnh viện phổi Trung Ương, phát triển hệ thống Phòng khám đa khoa vệ tinh - CNC hoạt động theo mô hình bác sỹ gia đình với mục tiêu: Vận hành hệ thống Phòng khám đa khoa, nhà thuốc theo quy mô dân cư, nằm trong các dự án bất động sản do Vimefulland phát triển. Với mong muốn phục vụ cư dân của Vimefulland không chỉ là xây một ngôi nhà, mà còn là một nơi hạnh phúc an yên, một nơi cư dân được chăm sóc, không chỉ những dịch vụ vận hành tiện ích nội khu đơn thuần, mà còn là nơi chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cả gia đình với chức năng sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh thường gặp. Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám đa khoa và tại nhà người bệnh, tham gia hệ thống chuyển tuyến, là cơ sở đầu tiên trong hệ thống chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh, có trách nhiệm giới thiệu và chuyển người bệnh đến Bệnh viện phổi Trung ương khi có yêu cầu về chuyên môn.

Khám sức khỏe tổng quát để biết rõ tình trạng sức khỏe chung của các cơ quan trong cơ thể. Cung cấp thông tin để phòng ngừa, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng, lối sống, chế độ làm việc, tập luyện. Phát hiện sớm các bệnh lý nguy cơ tiềm ẩn để có hướng điều trị kịp thời.... Người dân được khám sức khỏe định kỳ với các dịch vụ: Khám lâm sàng tổng quát, xét nghiệm huyết học (*các chỉ số hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu...*), xét nghiệm sinh hóa máu (*đánh giá chức năng gan, thận, mỡ máu, đường huyết, bệnh gút...*), xét nghiệm nước tiểu (*tầm soát bệnh đường tiết niệu...*), xét nghiệm đông máu (*đánh giá khả năng đông, cầm máu, rối loạn đông máu...*), siêu âm ổ bụng tổng quát (*Siêu âm gan, mật, thận, tụy, bàng quang...*), chụp X-quang tim phổi (*đánh giá bệnh về phổi, tim, lồng ngực...*), ngoài ra có thể bao gồm cả Nội soi tai mũi họng, điện tâm đồ, xét nghiệm Viêm Gan B,...đây là bước đi tiếp theo, đánh dấu sự có mặt về dịch vụ chăm sóc sức khỏe y tế gia đình, với hình thức chăm sóc sức khỏe toàn diện cho cư dân, từ khi sinh ra, cho tới khi trưởng thành, về già, tới lúc qua đời một cách gần gũi, thiết thực của hệ thống y khoa, được triển khai thực hiện tại tòa nhà chung cư cao tầng, các khu đô thị với phương châm **“Điều trị bằng khối óc, chăm sóc bằng trái tim”**.

Thực hiện Quyết định số: 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020, của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa" với hai mục tiêu căn bản, đó là tất cả các cơ sở y tế trên cả nước được hỗ trợ chuyên môn liên tục, đặc biệt là tại các vùng sâu vùng xa, miền núi, hải đảo, đồng thời là bước tiến mới giúp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân. Ngày 02/12/2020, Bệnh viện Phổi Trung Ương chính thức hỗ trợ chuyên môn cho Hệ thống TTPP thuộc của Vimedimex tại 63 tỉnh thành trên cả nước, với mục tiêu tư vấn sức khỏe, kê đơn thuốc và chăm sóc sức khỏe cho người dân hướng tới việc giải quyết triệt để thực trạng bán thuốc kê đơn tràn lan, không theo chỉ định của

bác sĩ, đang diễn ra tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên toàn quốc. Với sự tham gia của đội ngũ bác sĩ chuyên khoa đầu ngành, khi mua thuốc tại bất kỳ TTPP thuốc của Vimedimex trên cả nước, người bệnh có nhu cầu tư vấn về sức khỏe sẽ được đội ngũ bác sĩ tư vấn sức khỏe và kê đơn thuốc, đảm bảo 100% người bệnh sử dụng thuốc chính xác với tình trạng sức khỏe của mình. Trái lại, những triệu chứng tương nhẹ nhưng nguy hiểm cũng sẽ ít bị bỏ lọt hơn, nhờ người bệnh được tư vấn kịp thời để đến bệnh viện làm các xét nghiệm chuyên sâu trước khi bệnh trở nên quá nặng. Vimedimex có thể khẳng định rằng, không một bác sĩ chân chính nào đành lòng nhìn bệnh nhân xếp hàng từ sớm tinh mơ mà vẫn phải đợi đến ngày hôm sau mới được khám. Và không một xã hội nào được hưởng lợi từ sự quá tải trầm trọng của y tế - lĩnh vực hàng đầu của an sinh xã hội. Do vậy, đã đến lúc gạt mọi băn khoăn nghi ngại sang một bên, để cùng chung tay từng bước hoàn thiện hệ thống tư vấn chăm sóc sức khỏe, khám bệnh từ xa, để nó song hành và hỗ trợ đắc lực cho phương thức khám bệnh truyền thống, cho một xã hội khỏe khoắn hơn, trên cơ sở năng động và thông minh hơn.

Phương pháp tư vấn chăm sóc sức khỏe online (từ xa) giữa bác sĩ với người bệnh. Y tế và chăm sóc sức khỏe vốn là một trong những ngành lâu đời nhất, ra đời để phục vụ những nhu cầu cơ bản của con người. Qua thời gian, đây cũng là một trong những ngành có trình độ phát triển khoa học công nghệ ở mức cao và liên tục cải tiến để đáp ứng những thay đổi của nhu cầu xã hội. Bên cạnh tốc độ tăng trưởng mạnh, cơ sở y tế tuyến trung ương phân bố chưa đồng đều, số lượng bác sĩ còn thấp, sự chênh lệch về trình độ giữa các bác sĩ tuyến trung ương và tuyến tỉnh, khiến người bệnh thường có xu hướng phải tìm về các Bệnh viện lớn để khám chữa bệnh. Đây có thể được coi là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng quá tải cho toàn hệ thống y tế tuyến cuối, do phần lớn các bệnh viện tập trung tại các thành phố trung tâm kinh tế phát triển. Tư vấn sức khỏe từ xa là dịch vụ y tế được cung cấp bằng cách tương tác qua hệ thống âm thanh và hình ảnh điện tử giữa Bác sĩ và người bệnh/khách hàng không ở cùng một địa điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ phần mềm Oracle Netsuite và được cài đặt trên Website thương mại điện tử vietpharm.com.vn được hiểu là trang thông tin điện tử, thiết lập để phục vụ một phần hoặc toàn bộ quy trình tư vấn sức khỏe cho người bệnh, kê đơn thuốc hay ứng dụng cài đặt VimeMobileApp trên điện thoại di động của người bệnh, để hoàn thiện chức năng chăm sóc sức khỏe toàn diện, thông tin kê đơn thuốc được minh bạch, lịch sử dùng thuốc được lưu trữ tại hồ sơ điện tử. Ứng dụng tư vấn sức khỏe từ xa trước cho người bệnh khi đại dịch COVID-19 xảy ra và các tiềm năng của các công cụ kỹ thuật số giúp cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe đã được công nhận từ lâu trên thế giới, ứng dụng này đặc biệt có ý nghĩa để khắc phục tình trạng thiếu nhân lực y tế ở các vùng sâu, vùng xa và góp phần cải thiện thuận tiện cho người bệnh nhất là người bệnh bị giảm khả năng vận động. Nếu lựa chọn dịch vụ này, người bệnh sẽ không phải nghỉ làm cả buổi để đi khám bệnh, không lãng phí thời gian tham gia giao thông, không tốn chi phí trả tiền đỗ xe hoặc sử dụng phương tiện giao thông công cộng, không phải sắp xếp việc chăm sóc và giữ con họ hoặc không phải ngồi trong phòng chờ với những người có thể mắc bệnh truyền nhiễm.



Thực tế đã chứng minh việc tư vấn chăm sóc sức khoẻ từ xa có thể tiết kiệm chi phí so với chăm sóc thông thường, đặc biệt đối với những người mắc bệnh mãn tính và những người sinh sống cách xa khu vực trung tâm, có nhiều hạn chế về khoảng cách địa lí. Tư vấn chăm sóc sức khoẻ từ xa vẫn hoàn toàn đảm bảo an toàn, hiệu quả về chuyên môn, cũng như cải thiện được sự hài lòng của người bệnh đối với chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, trước đại dịch COVID-19, những thách thức về công nghệ, sự hoài nghi về chuyên môn và các rào cản về đạo đức, tài chính, hành chính và cơ sở pháp lý đã hạn chế việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ tư vấn sức khoẻ từ xa. Việt Nam, việc đối phó với đại dịch COVID-19 đã tạo ra sức mạnh và động lực để vượt qua những thách thức và hạn chế, đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc trong việc triển khai tư vấn sức khoẻ từ xa. Hình thức này đã được khuyến khích sử dụng rộng rãi, góp phần vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, giúp phân loại bệnh tật và hỗ trợ cách chăm sóc tại nhà, mà không làm tăng nguy cơ lây truyền. Có thể nói, sự kết hợp của Bác sĩ Bệnh viện Phổi Trung Ương cũng như các bệnh viện phổi tuyến tỉnh trên cả nước cho Hệ thống Trung tâm phân phối dược phẩm Vimedimex tại 63 tỉnh thành được thực hiện với định hướng chung, nâng cao hoạt động chăm sóc sức khoẻ toàn diện cho người dân Việt Nam, góp phần chia sẻ trách nhiệm với ngành y tế nước nhà, xứng đáng với vai trò sứ mệnh của những người làm nghề y dược và theo đúng lời dạy của *Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thư gửi các cán bộ y tế “Phải thật thà đoàn kết, phải thương yêu người bệnh và phải xây dựng một nền y học dựa trên nguyên tắc khoa học, dân tộc và đại chúng”*

3.2. Chiến lược đột phá về tư duy của Vimedimex

Từ năm 2020, cũng chính là dấu mốc lịch sử trong dòng chảy phát triển, đánh dấu sự đột phá về tư duy, mạnh dạn rũ bỏ tấm áo cũ kĩ, tri trệ của lối tư duy và cách làm việc theo kinh nghiệm, theo thói quen đã từng mang đến sự chậm chạp, thụ động trong hiệu quả hoặc bắt trước một cách máy móc các doanh nghiệp thành đạt, khi áp dụng thành công, cũng là lúc nó trở nên lỗi thời và chuẩn bị cho cái chết đã được báo trước và khoắc lên mình sự đổi mới hiện đại, thực hành phong cách suy nghĩ, làm việc theo chính sách, đường lối của nhà nước và áp dụng khoa học công nghệ trên toàn hệ thống Vimedimex. Mục tiêu của tư duy đột phá là tìm ra mục đích căn nguyên, chứ không phải mục đích theo từng vấn đề, từ đó giải quyết vấn đề theo hướng tiếp cận về bản chất chứ không theo lợp vỏ về sự kiện. Đây là điều mấu chốt mà tư duy đột phá mang lại, sử dụng tương lai để nhìn lại hiện tại, chứ không phải dùng hiện tại và quá khứ để suy đoán tương lai và nguyên lý cơ bản của tư duy đột phá là tuyệt đối cấm bắt trước. Chính điều cốt lõi này, mà tư duy đột phá có thể được gọi là một cuộc cách mạng trong nhận thức, một triết lý kinh doanh mới, một tư duy triết học mới, đòi hỏi người lãnh đạo Vimedimex khi quản lý một công ty nhỏ, chúng ta có thể quản lý bằng cơ chế, chính sách, còn khi quản lý một công ty lớn, một tập đoàn lớn, chúng ta phải quản lý bằng một nền văn hóa. **Thế giới phải thay đổi và những nhà lãnh đạo là người thay đổi thế giới.** Sự đổi mới này, đã thực sự biến Vimedimex trở thành một trong những đơn vị kinh tế hiếm hoi tại Việt Nam tự hào khẳng định là doanh nghiệp áp dụng công nghệ 4.0 trên thực tế, thay vì chỉ có những hô hào, khẩu hiệu mang tính lý thuyết như phần đông hiện nay.

Thành quả này, là sự nỗ lực, cố gắng của tập thể lãnh đạo và nhân viên của Vimedimex, những nỗ lực được ghi dấu bằng rất nhiều khó khăn, trắc trở, thậm chí đã được thể hiện qua những đấu tranh, phản ứng, những lực cản cả trực tiếp và âm thầm trong từng công việc, từng hoạt động, giữa sự quen thuộc của kinh nghiệm vẫn thực hiện và những thách thức và gian khó của việc chấp nhận cái mới, đồng nghĩa với việc phải thay đổi lại từ đầu, phải học tập, phải nghiên cứu, phải dành thời gian để thích nghi. Quá trình ấy, cũng chính là sự giằng co để phá vỡ vỏ bọc của thói quen và sự ỉ trệ, phá vỡ sự cố định của cái tôi truyền thống, thậm chí, phá vỡ rất nhiều sự mặc định về đỉnh cao trong hiểu biết để thiết lập một trật tự khoa học và một nề nếp hoàn toàn đổi khác. Theo đó, mỗi cá nhân phải tự làm mới mình, phải có ý thức và thực sự nghiêm túc học hỏi những kiến thức mới, những công nghệ mới, đó cũng chính là quá trình để mỗi cá nhân phải đột phá và chấp nhận hoặc thay đổi và phải thay đổi thành công, hoặc tri ệ, bảo thủ và lùi lại phía sau khi tập thể đang phát triển và có thể sẽ bị đào thải khỏi Vimedimex.

Ngày hôm nay, khi Vimedimex nhìn lại những gì đã qua, Vimedimex thấy thực sự hạnh phúc và tự hào về bộ nhận diện thương hiệu Vimedimex đã hoàn toàn đổi khác, rất hiện đại, rất quy củ, rất khác biệt, hoàn toàn đủ khả năng để đáp ứng bất kì điều kiện khắt khe nào trên thị trường, không chỉ Việt Nam, mà còn của khu vực, thậm chí là thế giới. Và đó là minh chứng mạnh mẽ nhất cho sự đúng đắn trong định hướng của tập thể lãnh đạo Vimedimex, sự đúng đắn của tinh thần kiên định, nhất quán khi đã nhận ra chân lí, nhận ra những việc phải thực hiện, thì dù có khó khăn đến đâu, có gặp trở ngại như thế nào, có vấp phải bao nhiêu phản ứng và sự nghi ngờ, Vimedimex vẫn phải thực hiện và đã, đang thành công.

Hơn thế, sự đột phá về tư duy, không chỉ là thành quả ngọt ngào từ những nỗ lực của tập thể lãnh đạo, nhân viên, mà còn chính là nền móng, là cơ sở vững chắc để Vimedimex có thể tiếp tục xây dựng và thành công lĩnh vực: dược phẩm, y tế. Sự đột phá về tư duy cũng chính là nét đặc trưng riêng có, sự khác biệt mang tính thương hiệu của con người Vimedimex, để một lần nữa khẳng định thực tế hoặc không làm, hoặc làm và chắc chắn sẽ phải là số 1. Sự đột phá về tư duy, là bức tranh phản ánh rõ nét nhất tương lai của Vimedimex, một tập thể mà mỗi cá nhân không chấp nhận lối mòn, sẵn sàng rũ bỏ thói quen và tầm cao đang có, để bắt đầu tìm hiểu, bắt đầu học tập, bắt đầu thực hiện lại từ đầu, dù có bao nhiêu khó khăn cũng sẽ chinh phục thành công, thì chắc chắn tập thể ấy, sẽ là bất khả chiến bại, dù ở hoàn cảnh nào, dù ở thời điểm nào và dù đối diện với bất kì lĩnh vực, vấn đề gì trên thực tế. Bởi lẽ, những đột phá đó, đã thúc đẩy mạnh mẽ và là động lực mới nâng cao chất lượng, sản phẩm, dịch vụ, đem lại những trải nghiệm hiệu quả hơn cho khách hàng. Và thước đo hiệu quả nhất, đó chính là số lượng đối tác, số lượng khách hàng vượt trội đang có quan hệ và giao dịch với Vimedimex.

Những gì Vimedimex đã đạt được hơn ba thập kỷ đã đi qua, đáng để cho toàn thể cán bộ nhân viên của Vimedimex tự hào và kiêu hãnh, Vimedimex có thể tự tin khẳng định giá trị, năng lực vượt trội của Vimedimex giữa muôn ngàn doanh nghiệp trên thương trường. Vimedimex có thể tuyên bố những bước đi đang dẫn đầu trên các cuộc



đưa về kinh doanh trên nền tảng công nghệ 4.0, với niềm tin tự tôn của một doanh nghiệp được phàm dẫn đầu thị trường Việt Nam. Nhưng trí tuệ của Vimedimex cũng nhận thức rõ ràng rằng, sự thành công bền vững là sự thành công luôn được bồi đắp và nỗ lực, vị trí đứng đầu vĩnh cửu là vị trí được xây dựng liên tục bằng công sức và sự quyết tâm. Những tự hào ngày hôm nay, không chỉ cho Vimedimex cái đích được nghỉ ngơi, mà đó chính là động lực, là kim chỉ nam, là ngọn hải đăng soi sáng cho những thành công mà Vimedimex cần hướng tới ngày mai. Sự phấn đấu và nỗ lực của Vimedimex là sự phấn đấu và nỗ lực đặc trưng của con người Vimedimex, nó tự nhiên như hơi thở và tất yếu như những vòng quay chính xác của Trái đất trong Hệ Mặt trời.

V. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vimedimex

1. Rủi ro do dịch bệnh Covid-19

Covid-19 đã trở thành cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu lớn nhất trong 100 năm trở lại đây. Trong năm 2021, Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng và sự xáo trộn lớn tới các doanh nghiệp dược tại Việt Nam do Chính phủ ban hành các quy định về phong tỏa và giãn cách xã hội để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, khiến cho việc lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh bị gián đoạn, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, cùng với thói quen khám chữa bệnh và sử dụng thuốc của người dân cũng thay đổi.

Nhiều bệnh viện phải chuyển đổi công năng để điều trị Covid-19, từ đó tạo ra tâm lý lo ngại cho người dân, dẫn đến doanh số của kênh bệnh viện sụt giảm nghiêm trọng.

Sản lượng sản xuất của doanh nghiệp dược cũng giảm đáng kể trong giai đoạn tháng 7-8 do tình hình thị trường và phải áp dụng các biện pháp 3(4) tại chỗ. Đây là trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của con người, không thể dự đoán được thời điểm phát sinh, mức độ ảnh hưởng, tác động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Để giảm thiểu ảnh hưởng từ các yếu tố rủi ro dịch bệnh, Vimedimex thường xuyên cập nhật thông tin tình hình diễn biến, dự báo và các hướng dẫn từ các tổ chức uy tín và cơ quan quản lý để đưa ra các kế hoạch dự trữ về hàng hóa, nguyên vật liệu, phương án phòng ngừa và đặc biệt triển khai tiêm chủng vắc xin cho CBCNV để đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng GDP: Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chủ đạo.

Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58%. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Chế biến cá tra phi lê xuất khẩu tại nhà máy của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đa quốc gia ở khu công nghiệp Vàm Cống, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp_Ánh:

TTXVN

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm chế lạm phát.

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định; thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm 2020. Tính đến ngày 24-12-2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97%⁽¹⁾.

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12-2021 giảm 0,18% so với tháng 11-2021 và tăng 1,81% so với tháng 12-2020. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%.

Giá vàng trong nước biến động trái chiều với giá vàng thế giới. Bình quân giá vàng thế giới đến ngày 25-12-2021 giảm 1,8% so với tháng 11-2021 do đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng theo kỳ vọng lãi suất Mỹ năm sau tăng lên. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 12-2021 tăng 0,25% so với tháng 11-2020; tăng 1% so với tháng 12-2020 và bình quân năm 2021 tăng 8,67% so với năm trước. Còn đồng USD trên thị trường thế giới tăng trong bối cảnh lạm phát Mỹ tăng cao, do các nhà đầu tư có động thái rút khỏi những loại tiền tệ rủi ro hơn sau khi các ngân hàng trung ương đưa ra quyết định về việc tăng lãi suất cũng như lo ngại khả năng lây lan của biến chủng Omicron. Trong nước, do nhu cầu mua ngoại tệ của các doanh nghiệp nhập khẩu tăng làm chỉ số giá USD tháng 12-2021 tăng 0,84% so với tháng 11-2021; giảm 0,58% so với tháng 12-2020 và bình quân năm 2021 giảm 0,97% so với năm trước.

Khu vực doanh nghiệp bị tác động nặng nề do đại dịch COVID-19.

Sự bùng phát của đại dịch COVID-19 lần thứ tư khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tinh thần khởi nghiệp của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo báo cáo của Cục Đăng ký kinh doanh, trong năm 2021 có 116.839 doanh nghiệp đăng ký mới, giảm 13,4% so với năm 2020, là mức thấp nhất kể từ năm 2017 đến nay. Số vốn đăng ký thành lập trong năm 2021 cũng chỉ đạt 1.611.109 tỷ đồng, giảm 27,9% so với năm 2020. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2021 là 43.116 doanh nghiệp, giảm 2,2% so với năm 2020.

Mặt khác, dịch bệnh kéo dài “bào mòn” sức lực của nhiều doanh nghiệp trong nước, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, quy mô vốn nhỏ. Có 119.828 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể trong năm 2021, tăng 17,8% so với năm 2020. Trong số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường có tới 54.960 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (chiếm 45,9%), tức là chưa rời thị trường mà tiếp tục “đóng băng”, chờ đợi thời điểm thích hợp để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, tăng 18% so với năm 2020.

Nếu so sánh với giai đoạn 2016 - 2020 (với tỷ lệ tăng số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh trung bình là 25,9%) thì tỷ lệ này năm 2021 cơ bản không thay đổi. Số doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể là 48.127 doanh nghiệp, tăng 27,8% so với năm 2020. Còn số doanh nghiệp đã giải thể, chấm dứt tồn tại trong năm 2021 là 16.741 doanh nghiệp, giảm 4,1% so với năm 2020.

Tăng trưởng xuất, nhập khẩu là gam màu sáng nhất trong bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2021.

Năm 2021 là một năm đầy biến động đối với mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Nhưng, nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, chính



quyền địa phương, sự nỗ lực chủ động vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến thương mại đã giúp duy trì sản xuất và xuất khẩu, với tổng kim ngạch kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020. Riêng khu vực kinh tế trong nước đạt 88,71 tỷ USD, tăng 13,4%, chiếm 26,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 247,54 tỷ USD, tăng 21,1%, chiếm 73,6%. Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 69,7%). Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực năm 2021, gồm: Điện thoại các loại và linh kiện chiếm 99,3%; điện tử, máy tính và linh kiện chiếm 98,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 93%; dệt may chiếm 61,7%; giấy dếp các loại chiếm 79,3%.

Đối với nhập khẩu, năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 114,07 tỷ USD, tăng 21,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 218,18 tỷ USD, tăng 29,1%. Có 47 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2021, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 95,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 109,9 tỷ USD. Năm 2021 xuất siêu sang EU ước đạt 23 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm trước; nhập siêu từ Trung Quốc 54 tỷ USD, tăng 53%; nhập siêu từ Hàn Quốc 34,2 tỷ USD, tăng 22,9%; nhập siêu từ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 12 tỷ USD, tăng 63,1%; nhập siêu từ Nhật Bản 2,4 tỷ USD, tăng 127,9%.

Xuất khẩu lô sơ-mi rơ-moóc đầu tiên sang thị trường Mỹ tại Cảng PTSC Dung Quất, Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. Ảnh: baochinhpvu.vn

Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD (năm 2020 xuất siêu 19,94 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,36 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 29,36 tỷ USD⁽²⁾.

Có được những kết quả trên chính là nhờ chúng ta đã khai thác tốt các thị trường nước ngoài. Cùng với việc giữ được các thị trường xuất khẩu truyền thống, doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng khá tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các hiệp định FTA thế hệ mới.

Đầu tư phát triển còn nhiều dư địa cho tăng trưởng trung hạn.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 tăng 3,2% so với năm 2020. Tuy đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua nhưng là kết quả khả quan trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục hồi, vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm tăng trở lại cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam.

Ước tính năm 2021, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 2.891,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước, bao gồm: Vốn khu vực nhà nước đạt 713,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 24,7% tổng vốn và giảm 2,9% so với năm trước; khu vực ngoài nhà nước đạt 1.720,2 nghìn tỷ đồng, bằng 59,5% và tăng 7,2%; khu vực FDI đạt 458,1 nghìn tỷ đồng, bằng 15,8% và giảm 1,1%⁽³⁾.

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2021 ước đạt 19,74 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2020. Trong đó, công nghiệp chế

biến, chế tạo đạt 14,30 tỷ USD, chiếm 72,5% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 2,63 tỷ USD, chiếm 13,3%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 1,54 tỷ USD, chiếm 7,8%⁽⁴⁾.

2. Rủi ro tăng trưởng trong ngành Dược:

Doanh thu ngành dược Việt Nam năm 2021 giảm 6% so với cùng kỳ

Nhìn lại năm 2021, doanh thu ngành dược phẩm giảm sút do giãn cách xã hội kéo dài trong đợt bùng dịch thứ 3 và thứ 4 tại Việt Nam. Ước tính tổng doanh thu của ngành dược phẩm Việt Nam cả năm giảm 6% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu từ các cửa hàng thuốc bán lẻ chỉ tăng 2% và tại kênh bệnh viện giảm 14%.

Tăng trưởng của ngành dược phẩm chậm lại do COVID-19

Năm 2021, Việt Nam ghi nhận hơn 1,7 triệu ca nhiễm mới. Chi tiêu cho các nhóm thuốc nằm trong phác đồ điều trị bệnh nhân COVID-19 ở mức cao, ước tính dao động từ 3.000 -9.000 tỷ đồng. Một số hoạt chất có mức tiêu thụ tăng trưởng mạnh, gồm giảm đau, hạ sốt (27%); Chống đông máu (158%), Nhóm ức chế trực tiếp (330).

Về nguồn gốc các thuốc nằm trong phác đồ điều trị bệnh nhân COVID-19, tỷ trọng giá trị của thuốc sản xuất trong nước và thuốc nhập khẩu gần tương đương nhau, lần lượt đạt 49,5% và 50,5%.

Trong đó, thuốc sản xuất trong nước chủ yếu thuộc nhóm giảm đau, hạ sốt và các nhóm vitamin. Các nhóm thuốc phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu gồm các thuốc chống huyết khối, thuốc ức chế phản ứng miễn dịch, thuốc chống viêm chứa corticoid, và thuốc vận mạch.

Nhu cầu cho dược phẩm được kỳ vọng sẽ hưởng lợi trong bối cảnh Việt Nam sống chung với dịch bệnh, do dịch bệnh liên tục có những biến chủng mới.

Trên cơ sở phân tích và tổng hợp dữ liệu, Vimedimex kỳ vọng năm 2022, quy mô ngành dược phẩm Việt Nam đạt xấp xỉ 141,4 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ, đến từ nhu cầu cho các sản phẩm hỗ trợ tăng sức đề kháng và phòng dịch tiếp tục tăng trưởng và nhu cầu điều trị các bệnh hướng thần kinh, tim mạch, hô hấp, rối loạn nội tiết... do các di chứng sau khi mắc COVID19.

Trong đó, tiêu thụ kênh bán lẻ ước đạt hơn 80 nghìn tỷ đồng, tăng 5 - 8,5% so với cùng kỳ đến từ nhu cầu các sản phẩm phòng dịch, cải thiện miễn dịch như vitamin C, nhóm vitamin B tổng hợp, thuốc từ dược liệu, thực phẩm chức năng, và các sản phẩm hỗ trợ điều trị COVID-19 tại nhà như các thuốc điều trị triệu chứng ho, cảm, giảm đau, hạ sốt, thuốc chống dị ứng, chống viêm, ức chế miễn dịch

3. Lạm phát và giá cả

Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

CPI bình quân năm 2021 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

(i) Giá xăng dầu trong nước tăng 31,74% so với năm trước (làm CPI chung tăng 1,14 điểm phần trăm), giá gas tăng 25,89% (làm CPI chung tăng 0,38 điểm phần trăm);

(ii) Giá gạo tăng 5,79% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm) do giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu, nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon tăng trong dịp Lễ, Tết và nhu cầu tích lũy của người dân trong thời gian giãn cách xã hội;

(iii) Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 7,03% so với năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào (làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm);

(iv) Giá dịch vụ giáo dục tăng 1,87% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,1 điểm phần trăm) do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới 2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Để đạt được kết quả trên trong khi đất nước đang hết sức khó khăn bởi tác động của dịch Covid-19 là nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các ngành, các cấp đã tích cực triển khai thực hiện những giải pháp đồng bộ để ngăn chặn dịch bệnh và ổn định giá cả thị trường.

Kết quả kiểm chế lạm phát năm 2021

Năm 2021, tác động từ đại dịch Covid-19 khiến mặt bằng giá cả thị trường trong nước có những diễn biến phức tạp. Nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, là một dấu ấn trong công tác quản lý điều hành giá của Chính phủ.

Với các diễn biến mặt bằng giá từ đầu năm đến nay, lạm phát năm 2021 sẽ đảm bảo trong tầm kiểm soát của Chính phủ, của Ban Chỉ đạo điều hành giá và ở mức thấp. Tuy nhiên, điều đáng ngại là những áp lực lạm phát trong năm 2022 là rất lớn, nhất là khi khủng hoảng năng lượng có thể trở nên trầm trọng, xu hướng đầu cơ, tích trữ các mặt hàng chiến lược của một số nước lớn sẽ tác động toàn diện đến kinh tế thế giới và trong nước.

Theo đó, công tác quản lý, điều hành giá cần tiếp tục thực hiện thận trọng, linh hoạt và chủ động, tập trung kiểm soát theo mục tiêu đề ra. Từ đó, giữ ổn định mặt bằng giá để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân.

Về lạm phát năm 2022, theo Bộ Tài chính, từ việc đánh giá áp lực lạm phát tăng cao từ đầu năm, việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu do Quốc hội đặt ra (tiếp tục ở mức khoảng 4%) sẽ gặp nhiều thách thức, khó khăn. Nhiều dự báo của các cơ quan chuyên môn nhận định CPI năm 2022 có thể vượt mức 4% nếu diễn biến chung trên thị trường nhiều bất lợi, nhất là nếu khủng hoảng năng lượng tiếp tục leo thang. Việc kiểm soát lạm phát năm 2022 sẽ chỉ đạt mục tiêu khi các phương hướng, giải pháp về quản lý, điều hành giá tiếp tục được triển khai quyết liệt, hiệu quả để hạn chế tác động từ diễn biến giá cả thế giới có thể tác động.

Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong năm 2021

Năm 2021, các yếu tố làm gia tăng áp lực lên mặt bằng giá chủ yếu là do biến động tăng giá nguyên, vật liệu trên thế giới, chi phí vận chuyển logistics tăng cao đã tác động đến giá thức ăn chăn nuôi, phân bón, vật liệu xây dựng (sắt, thép); nhất là các mặt hàng nhiên liệu như xăng dầu, khí hóa lỏng do chịu tác động từ giá thế giới tăng cao khi nhu cầu chung trên thế giới tăng.

Tuy nhiên, nhờ việc chủ động trong công tác dự báo, đánh giá tác động, xây dựng kịch bản điều hành giá và tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương đã giúp cho CPI bình quân cả năm 2021 ở mức 1,84%, tiếp tục đạt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đặt ra.

4. Rủi ro tỷ giá

Tỷ giá USD/VND trải qua một năm biến động thăng trầm, chủ yếu do tác động từ thị trường quốc tế. Và điều đáng mừng hơn hết là Mỹ công nhận Việt Nam không thao túng tiền tệ. Đây là thành quả của công tác điều hành tỷ giá thận trọng, linh hoạt, đồng bộ của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong năm qua.

Diễn biến tỷ giá năm 2021: Trong năm 2021, tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam so với đồng USD do NHNN công bố tăng 0.1%, trong khi tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giảm khoảng 1.6% so với đầu năm.

Trên thị trường tự do, tỷ giá của đồng Việt Nam so với đồng USD tăng 0.5% do chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới tiếp tục nới rộng. Hiện, giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới khoảng 11.2 triệu đồng/lượng.

Diễn biến giá USD trên thị trường quốc tế trong năm 2021:

Yếu tố tác động lên tỷ giá trong năm nay chủ yếu đến từ thị trường quốc tế, trong đó hai yếu tố chính là tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 cùng với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn giữ chính sách tiền tệ nới lỏng để kích thích nền kinh tế bị ảnh hưởng từ đại dịch khiến đồng USD chỉ tăng nhẹ 0.1% so với đầu năm.

Diễn biến tỷ giá trung tâm trong năm 2021 biến động khá mạnh (tạo 4 sóng lớn) so với năm 2020.

Tại mỗi đỉnh sóng tương ứng với sự kiện giá USD trên thị trường thế giới tăng mạnh khi công tác tiêm chủng vắc-xin Covid-19 và gói kích thích kinh tế khổng lồ của Mỹ hỗ trợ kỳ vọng về sự phục hồi mạnh mẽ của nước này sau đại dịch. Tuy nhiên, với việc duy trì lãi suất ở mức thấp để kích thích nền kinh tế Mỹ còn gặp nhiều khó khăn bởi đại dịch, giá USD trên thị trường thế giới nhanh chóng suy yếu sau mỗi lần chạm đỉnh.

Giá USD mua vào giảm mạnh

Tính từ đầu năm tới nay, NHNN đã có 3 lần điều chỉnh giảm giá mua vào USD. Cụ thể, ngày 08/06/2021 giảm 150 đồng/USD, đến ngày 11/08/2021 thay đổi từ mua kỳ hạn 6 tháng sang mua giao ngay, đồng thời giảm giá mua 225 đồng/USD. Lần 3 giảm giá mua USD thêm 100 đồng/USD vào ngày 05/11/2021, xuống còn 22,650 đồng/USD.

Việc điều chỉnh giảm giá mua vào là hệ quả tất yếu trong bối cảnh tỷ giá trung tâm lẫn giá bán ra của NHNN và giá USD trên thị trường liên ngân hàng giảm so với đầu năm.

Đồng thời, NHNN giảm mạnh giá mua vào USD dựa trên cơ sở nguồn cung ngoại tệ trong nước dồi dào khi cán cân thương mại của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm thặng dư 225 triệu USD và lượng kiều hối ước tính chuyển về Việt Nam đạt mức kỷ lục 18.1 tỷ USD, bất chấp dịch Covid-19.

Nhờ vậy, NHNN tích cực mua ròng ngoại tệ để gia tăng dự trữ ngoại hối. Mặt khác, thông qua lượng tiền đồng đối ứng được bơm ra thị trường nhưng không bị hút về, nhà điều hành đang muốn tạo điều kiện nguồn vốn dồi dào để các ngân hàng thương mại giảm lãi suất, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn đại dịch Covid-19. Chính điều này là một trong những yếu tố khiến Mỹ nghi ngờ Việt Nam thao túng tiền tệ khi kéo dài việc mua ròng ngoại tệ.

Từ góc độ kiểm soát khủng hoảng, việc tăng tích trữ ngoại hối thông qua hoạt động thu mua USD - đồng tiền thống trị trong dự trữ và thanh toán quốc tế của Việt Nam - là một động thái phòng ngừa khủng hoảng điển hình trong điều hành chính sách tiền tệ của bất kỳ quốc gia nào.

Đặc biệt, trong điều kiện thực tế Việt Nam là một nước thu hút được FDI khá lớn trong thời gian qua, và vì vậy cũng chịu khá nhiều rủi ro nếu các nhà đầu tư nước ngoài đột ngột rút vốn khi gặp khủng hoảng, việc gia tăng tích lũy ngoại tệ là điều tất yếu cần làm để phòng ngừa rủi ro, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và duy trì đà tăng trưởng trong những năm tới.



Chứng minh cho chính sách điều hành tỷ giá của NHNN là hoàn toàn đúng đắn và linh hoạt, ngày 03/12/2021, Bộ Tài chính Mỹ công bố “Báo cáo về chính sách hối đoái và kinh tế vĩ mô của các đối tác thương mại chủ chốt của Mỹ”, trong đó đánh giá Việt Nam tiếp tục đáp ứng các tiêu chí để xác định không thao túng tiền tệ.

Giá USD bán ra cũng giảm mạnh

Sáng 07/12/2021, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng mạnh 27 đồng so với phiên liền trước, niêm yết ở mức 23,237 đồng/USD, đánh dấu phiên tăng mạnh thứ ba liên tiếp.

Trong khi đó, tỷ giá bán bắt ngờ được NHNN điều chỉnh giảm mạnh tới 706 đồng/USD so với phiên liền trước, xuống còn 23,150 đồng và duy trì cố định cho đến nay.

Như vậy, sau khi liên tiếp tăng nóng trong tuần đầu tháng 12, NHNN đã vào cuộc bình ổn, khi hạ mạnh giá bán USD tạo cung can thiệp. Mức giá nhà điều hành niêm yết bán ra như trên thấp hơn giá trần tới 742 đồng/USD, phản ánh thông điệp sẵn sàng tạo cung với giá thấp, hạ nhiệt cho thị trường và tạo thanh khoản cho các nhà băng.

Với sự can thiệp của NHNN, giá USD tại các ngân hàng thương mại đã bắt đầu “hạ nhiệt”, quay đầu giảm sau khi có 4 phiên tăng mạnh liên tiếp.

Như vậy, về cơ bản, đồng Việt Nam vẫn cho thấy sức mạnh thông qua nguồn cung ngoại tệ vào Việt Nam vẫn duy trì tích cực. Theo đó, tỷ giá USD/VND dự kiến không còn biến động mạnh.

4. Rủi ro về pháp lý, thay đổi các quy định của ngành dược

Sự thay đổi của các quy định liên quan đến thủ tục xin cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký có ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Vimedimex do số đăng ký là phần rất quan trọng ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động của Vimedimex. Bên cạnh đó là ảnh hưởng từ các quy định về đấu thầu thuốc do doanh số thị trường ETC chiếm đa số (trên 60%) doanh thu của hầu hết các doanh nghiệp thành viên. Những yếu tố thay đổi về pháp lý nằm ngoài sự kiểm soát của Vimedimex nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của Vimedimex.

Bộ phận Pháp chế tiếp tục duy trì hoạt động quản trị rủi ro pháp lý, hoạt động đã dần trở nên chuyên nghiệp, bao phủ rộng rãi các hoạt động của Vimedimex, khẳng định và phát huy được vai trò và vị thế theo đúng chức năng, nhiệm vụ, giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý của Vimedimex (với các nhiệm vụ chính là tư vấn pháp lý, soát xét hợp đồng, cập nhật và đánh giá văn bản pháp luật, góp ý dự thảo văn bản pháp luật...). Công tác góp ý dự thảo VBPL được đẩy mạnh, từng bước tháo gỡ các quy định vướng mắc cho hoạt động của Vimedimex. Bộ phận pháp chế tổ chức lấy ý kiến đóng góp và gửi văn bản góp ý hoặc góp ý trực tiếp đối với các quy định ảnh hưởng và liên quan đến hoạt động của Vimedimex cho cơ quan quản lý Dược, cục Kiểm soát thủ tục Hành chính - Văn phòng Chính phủ, Hiệp hội Dược, VCCI... Danh mục VBPL áp dụng toàn Vimedimex được cập nhật và đăng tải trên mạng nội bộ để các bộ phận tham chiếu thực hiện.

Rủi ro về đấu thầu thuốc và công nợ của Vimedimex

Các cơ sở y tế không có kế hoạch cụ thể cho thời gian đấu thầu từng năm, mà thường là kéo dài thời gian thầu của năm trước, làm ảnh hưởng đến khả năng cung ứng của Vimedimex. Thời gian thầu kéo dài hơn so với hợp đồng, không cam kết số lượng tiêu thụ theo hợp đồng thầu, nhưng Vimedimex buộc phải giữ giá thuốc nên khi giá hàng hóa đầu vào thay đổi, hay các cơ sở y tế không nhận hàng thì thiệt hại do Vimedimex chịu. Theo quy định của Thông tư 15/2019/TT-BYT “Trong vòng 90 ngày nhất định kể

từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên trong thực tế rất nhiều chủ đầu tư trong hồ sơ mời thầu đề thời hạn thanh toán là 120 ngày, 180 ngày. Việc công nợ quá hạn chưa được thanh toán gây ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn tài chính của Vimedimex.

Quản trị rủi ro tài chính

Năm 2021, Vimedimex tiếp tục thực hiện quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách. Việc xây dựng kế hoạch ngân sách nhằm đảm bảo ngân sách được lập phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Vimedimex. Quản lý chi phí thông qua kế hoạch ngân sách đảm bảo các chỉ tiêu chi phí được đánh giá và theo dõi thường xuyên hiệu quả hoạt động để đưa ra hành động kịp thời. Vimedimex tiếp tục duy trì quản trị tốt rủi ro về dòng tiền: hoàn toàn chủ động được nguồn vốn lưu động mà không cần phụ thuộc vào nợ vay ngắn hạn nhờ dòng tiền hoạt động kinh doanh thặng dư đều đặn qua các năm. Chi phí lãi vay của công ty giảm mạnh so với năm 2020, chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì tương đương năm 2020.

CHƯƠNG II

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2021

Nhìn lại năm 2021, doanh thu ngành dược phẩm giảm sút do giãn cách xã hội kéo dài trong đợt bùng dịch thứ 3 và thứ 4 tại Việt Nam. Ước tính tổng doanh thu của ngành dược phẩm Việt Nam cả năm giảm 6% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu từ các cửa hàng thuốc bán lẻ chỉ tăng 2% và tại kênh bệnh viện giảm 14%.

Một trong những tiến bộ của ngành dược phẩm trong đại dịch chính là công nghệ nano trong sản xuất vắc-xin mRNA Covid-19. Đây là một kỹ thuật mới đã được hai hãng Moderna và BiONTEch phát triển thành công, mRNA mã hóa cho một protein được tìm thấy trên bề mặt của vi-rút buộc các tế bào của cơ thể sản xuất ra protein đó, từ đó thúc đẩy phản ứng của hệ thống miễn dịch và giúp cơ thể chống lại vi-rút Covid-19. Bên cạnh đó, sự tăng tốc của các thủ tục cấp phép thuốc, hay tăng cường sự hợp tác giữa các hãng dược phẩm trên toàn cầu và đẩy mạnh số hóa trong ngành dược phẩm cũng rất đáng lưu tâm.

Việc áp dụng giãn cách xã hội nghiêm ngặt tại các tỉnh thành, đặc biệt là khu vực miền Nam đã gây ra sự gián đoạn trong hoạt động cung ứng và phân phối của các công ty dược phẩm. Các bệnh viện bị buộc phải chuyển đổi thành trung tâm điều trị COVID, khiến doanh thu đầu thầu thuốc giảm mạnh, trong khi kênh bệnh viện hiện chiếm tới hơn 60% nhu cầu dược phẩm. Bên cạnh đó, các đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) thường xuyên trong tình trạng quá tải, còn các bệnh nhân COVID hầu hết đang phải miễn phí điều trị hoặc tính mức phí tương đối thấp.

Tuy nhiên, một số bệnh viện vẫn được hưởng lợi khá tốt nhờ doanh thu gia tăng từ dịch vụ xét nghiệm COVID trong giai đoạn bùng phát dịch, nhất là đối với các bệnh viện đã ký hợp đồng với khách hàng là các khu công nghiệp lớn với nhu cầu xét nghiệm thường xuyên cho cán bộ nhân viên.

Đối với các công ty dược phẩm khó hưởng lợi từ vắc xin hoặc thuốc điều trị COVID-19 khi hiện tại mới chỉ có VNVC là đơn vị duy nhất ngoài Bộ Y tế thực hiện hoạt động nhập khẩu vắc xin với lý do thủ tục nhập khẩu vắc xin tương đối phức tạp. Tuy nhiên, chính phủ cũng đang bắt đầu cho phép nhiều công ty dược phẩm khác trong nước đăng ký sản xuất thuốc điều trị dựa trên bản quyền thuốc được nhượng lại gần đây từ Pfizer và MSD.

Bên cạnh đó, hiện thuốc nhập khẩu vẫn chiếm ưu thế trên thị trường, tăng nhẹ từ mức 56% năm 2020 lên 58% năm 2021, bởi nguồn cung thuốc nội địa hầu như không tăng thêm vì tiến độ đình trệ của nhiều nhà máy sản xuất trong nước, cùng với nhu cầu gia tăng đối với thuốc đặc trị từ các công ty thuốc nước ngoài.

Tuy nhiên, khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh dược. Dịch bệnh hiện nay vẫn đang diễn biến phức tạp, xuất hiện thêm những chủng mới, nhưng với việc Chính phủ thúc đẩy hoàn thành bao phủ vắc-xin vào cuối năm 2021, bổ sung gói kích thích kinh tế mới, chuyển chiến lược từ Zero Covid sang “sống chung an toàn với dịch” theo Nghị quyết 128/NQ-CP sẽ giúp cho nền kinh tế nói chung và ngành dược nói riêng phục hồi và tạo đà tăng trưởng trong năm 2022.

Triển vọng của thị trường dược phẩm năm 2022

Bước sang năm 2022, nhu cầu chăm sóc sức khỏe sẽ phục hồi và dự kiến tăng trưởng 13% so với 2021. Đồng thời dự đoán tác động từ dịch COVID-19 sẽ ít nghiêm trọng hơn hoặc thậm chí mang lại một số lợi ích tích cực. Cụ thể, tỷ lệ người dân sẽ đến

thăm khám tại bệnh viện về mức bình thường và nhóm dược phẩm sẽ có thêm phần doanh thu đáng kể từ các dòng thuốc hạ sốt và vitamin (được sử dụng thường xuyên để điều trị các triệu chứng nhẹ). Đặc biệt, nhiều công ty dược Việt Nam đã nhận công thức sản xuất thuốc điều trị COVID do Pfizer và MSD chuyển giao và có thể sớm thương mại hóa trong năm 2022.

Do đó, ước tính lợi nhuận của các công ty chăm sóc sức khỏe sẽ tăng 15% so với cùng kỳ, nhờ doanh thu tăng trưởng 12% và tăng giá các dịch vụ khám chữa bệnh và thuốc men từ 4% - 6%. Việc tăng giá được giải thích là tất yếu do các công ty dược phẩm đã phải ứng phó với việc giá nguyên liệu (API) tăng cao, còn các bệnh viện phải đối mặt với nhiều chi phí hoạt động đắt đỏ trong hai năm qua. Kết quả kinh doanh có thể tích cực ngay trong nửa đầu năm 2022 khi người dân dự trữ thuốc cho biến thể Omicron mới, còn nhóm các bệnh viện phải chờ sự phục hồi trong nửa cuối năm 2022.

Tuy nhiên, để tạo ra giá trị mới, bền vững hơn cho thời kỳ bình thường tiếp theo, các DN được cần đầu tư nghiên cứu thuốc mới và mở rộng dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn quốc tế; tăng cường ứng dụng công nghệ, tự động hóa trong sản xuất và kinh doanh; tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, chuỗi cung ứng; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu thuốc, thiết bị y tế và phát triển, mở rộng kênh OTC (bán hàng trực tiếp qua các nhà thuốc).

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Vimedimex

Trong hoàn cảnh khó khăn, chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, hệ thống phân phối đã chứng minh được sức mạnh cốt lõi của công ty như giao hàng đầy đủ, kịp thời, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng, được đối tác và khách hàng ủng hộ. Bên cạnh đó, để triển khai nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện tại cấu trúc mô hình tổ chức và phương pháp quản trị được cải tiến và nâng cao giá trị công ty. Đến nay, đại dịch COVID-19 vẫn đang ảnh hưởng đến toàn xã hội và đặc biệt là ngành chăm sóc sức khỏe. Vimedimex là một trong những công ty dược phẩm, nhóm ngành cũng gặp nhiều khó khăn trong điều kiện đại dịch. Vimedimex đã và đang đối mặt với nhiều thách thức không thể lường trước, trong tất cả từng lĩnh vực kinh doanh của công ty và mỗi người lao động đều gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống cá nhân.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đồng lòng, sẻ chia của các quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty, kết thúc năm 2021, Công ty đã duy trì được kết quả sản xuất kinh doanh với, tổng doanh thu thực hiện năm 2021 của VMD là 12.454,21 tỷ đồng, đạt 67,87% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 29,88 tỷ đồng, đạt 58,59% kế hoạch năm, chi tiết như sau:

BẢNG CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ TH/KH 2021
	1	2	3	4	6=4/3
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.167.601	18.349.277	12.454.211	67,87%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	25.110		142.348	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng	18.142.492		12.311.863	

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ TH/KH 2021
	và cung cấp dịch vụ				
4.	Giá vốn hàng bán	16.638.114		11.242.176	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.504.378		1.069.687	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	43.010		48.275	
7.	Chi phí tài chính	188.417		173.107	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	8.372		15.745	
8.	Chi phí bán hàng	1.226.890		816.170	
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	90.747		100.511	
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	41.333		28.175	
11.	Thu nhập khác	9.697		2.596	
12.	Chi phí khác	541		893	
13.	Lợi nhuận khác	9.156		1.704	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.489	50.994	29.878	58,59%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.140		8.754	
16.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.350		21.124	

Các hoạt động kinh doanh đạt và vượt kế hoạch năm 2021

Đối với lĩnh vực dịch vụ Kho vận: Doanh thu thuần thực hiện năm 2021 là 13,9 tỷ đồng, đạt 99,92% kế hoạch năm 2021. Tổng chi phí trong năm 2021 là 7,54 tỷ đồng ~ 74,07% kế hoạch năm 2021. Hầu hết các chi phí đều nằm trong mức kiểm soát. Lợi nhuận trước thuế và khấu hao của đơn vị đạt 6,35 tỷ đồng, đạt 170,65% kế hoạch năm.

Đối với lĩnh vực Kinh doanh Dược phẩm: Tổng doanh thu thuần thực hiện năm 2021 là 7,9 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu hàng mua bán là 6,55 tỷ đồng, giá vốn tương ứng là 6,42 tỷ đồng; Doanh thu phí ủy thác là 1,48 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận gộp năm 2021 đạt 1,48 tỷ đồng ~ 91,23% kế hoạch năm. Tổng chi phí thực hiện năm 2021 là 845,25 triệu đồng, đạt 80,06% kế hoạch năm, các chi phí đều trong mức cho phép. Lợi nhuận trước thuế thực tế là 636,35 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm.

Đối với lĩnh vực Kinh doanh Trang thiết bị y tế: Tổng doanh thu thuần năm 2021 của phòng là 420,55 tỷ đồng. Trong đó: - Doanh thu hàng mua bán là 419,2 tỷ đồng ~ 160,82% kế hoạch. Giá vốn tương ứng là 412,2 tỷ đồng ~ 160% kế hoạch. Lợi nhuận gộp đạt được là 6,97 tỷ đồng, tỷ lệ phí bình quân đạt 1,66% Doanh thu.

- Doanh thu dịch vụ là 1,35 tỷ đồng. Chi phí chi là 1,02 tỷ đồng bao gồm 146,6 triệu đồng CP giao nhận, vận chuyển và 876,8 triệu đồng CP bảo lãnh ngân hàng. Phần chênh lệch thu - chi năm 2021 là 325,8 triệu đồng. Tổng chi phí thực hiện năm 2021 là 838,2 triệu đồng ~ 85,9% kế hoạch năm 2021. Các chi phí đều nằm trong định mức cho phép. Lợi nhuận thuần thực hiện năm 2021 của đơn vị là 6,46 tỷ đồng, đạt 300,27% kế hoạch năm 2021.

Đối với lĩnh vực cho thuê Cao ốc văn phòng 246 Công Quỳnh: Tổng doanh

thu thực hiện năm 2021 của tòa nhà là 23,60 tỷ đồng, đạt 92,19% kế hoạch, trong đó: Doanh thu tiền cho thuê văn phòng là 16,56 tỷ đồng ~ 95,70% kế hoạch. Doanh thu phí quản lý, dịch vụ, quảng cáo là 4,86 tỷ đồng ~ 86,54% kế hoạch. Doanh thu điện nước thu hộ - chi hộ là 1,52 tỷ đồng ~ 77,18% kế hoạch. Doanh thu trông giữ xe là 637 triệu đồng ~ 91% kế hoạch. Doanh thu hoa hồng cước viễn thông (điện thoại và internet) là 15,19 triệu đồng. Tổng chi phí thực hiện trong kỳ là 7,01 tỷ đồng ~ 68,89% kế hoạch năm 2021. Các chi phí đều nằm trong mức kiểm soát. Lợi nhuận trước thuế và khấu hao năm 2021 của đơn vị đạt 16,59 tỷ đồng ~ 107,56% kế hoạch năm 2021.

Các hoạt động kinh doanh chưa đạt kế hoạch kinh doanh năm 2021

Đối với lĩnh vực cho thuê Cao ốc văn phòng 45 Võ Thị Sáu: Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 43,09 tỷ đồng, đạt 98,42% kế hoạch. Trong đó: Doanh thu cho thuê văn phòng là 35,05 tỷ đồng ~ 98,30% kế hoạch năm 2021 do tình hình covid trong năm nên văn phòng trống ảnh hưởng tới doanh thu của Tòa nhà. Doanh thu từ phí dịch vụ + quảng cáo là 14,24 tỷ đồng ~ 96,98% kế hoạch năm 2021, tỷ lệ này giảm cùng với tỷ lệ doanh thu cho thuê văn phòng. Doanh thu thu hộ điện nước là 1,86 tỷ đồng ~ 82,82% kế hoạch năm 2021. Doanh thu trông giữ xe là 1,24 tỷ đồng ~ 92,89% kế hoạch năm 2021. Doanh thu tài chính phát sinh ngoài kế hoạch là 2,68 tỷ đồng (Là tiền lãi do trích lập chi cho nhà đầu tư)

Tổng chi phí vận hành văn phòng là 37,11 tỷ đồng ~ 111,24% kế hoạch năm 2021. Hầu hết các khoản chi phí đều nằm trong mức kiểm soát ngoại trừ chi phí chi trả cho nhà đầu tư là 22,2 tỷ đồng ~ 165,88% kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân là do khi xây dựng kế hoạch năm 2021, chi phí chi trả cho nhà đầu tư được ước tính theo tỷ lệ góp vốn thực tế sau khi kiểm toán hoạt động Xây dựng cơ bản tòa nhà (tỷ lệ của nhà đầu tư là 52,72%). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có phán quyết của tòa án nên Ban quản lý tòa nhà đang trích theo tỷ lệ phân chia các năm trước (tỷ lệ nhà đầu tư là 70%). Số chi phí này đã trích vào chi phí và thực tế chưa chi.

Lợi nhuận trước thuế và khấu hao thực hiện năm 2021 của đơn vị đạt 15,97 tỷ đồng ~ 77,65% kế hoạch năm 2021.

Đối với hoạt động kinh doanh tại Công TNHH Dược phẩm Vimedimex:

Tổng doanh thu thuần thực hiện trong năm 2021 của đơn vị đạt 7,68 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu xử lý hàng tồn kho cũ là 771,8 triệu đồng ~ 25,1% kế hoạch. Giá vốn tương ứng là 709,5 triệu đồng ~ 24% kế hoạch. Lợi nhuận gộp đạt được là 62,3 triệu đồng ~ 8% doanh thu (kế hoạch xây dựng là 4%). Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch là do hàng cận date khó bán. Doanh thu dịch vụ tư vấn cho Belleville Hà Nội là 6,92 tỷ đồng. Tổng chi phí trong kỳ là 4,4 tỷ đồng. Các chi phí đều nằm trong định mức cho phép. Tuy nhiên, do doanh thu xử lý hàng cũ không đạt kế hoạch, lợi nhuận hạch toán của đơn vị thực hiện trong 2021 của đơn vị là âm (1,25) tỷ đồng.

Đối với hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh Công ty CP Y Dược phẩm Vimedimex tại Hà Nội: Tổng Doanh thu thực hiện trong năm 2021 của đơn vị đạt 813,57 triệu đồng ~ 42,14% kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân là do doanh số thực hiện không đạt mức cam kết. Tổng chi phí thực hiện trong năm là 2,26 tỷ đồng, các chi phí đều nằm trong định mức cho phép. Lợi nhuận trước thuế và khấu hao thực hiện trong năm 2021 của đơn vị là âm (896,6) triệu đồng, chưa đạt kế hoạch đề ra với mức lợi nhuận kế hoạch là 166 triệu đồng.

Đối với hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương: Tổng doanh thu năm 2021 của đơn vị đạt 15.683,95 tỷ đồng. trong đó, doanh thu nội bộ là 3.542,64 tỷ đồng, doanh thu sau loại trừ nội bộ là 12.141,3 tỷ đồng ~ 72,09% kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận gộp thực hiện (phí phân phối) là 87,49 tỷ đồng

~ 68,02% kế hoạch năm 2021. Tổng chi phí năm 2021 đối với chi phí lương, chi phí thuê kho, chi phí tiếp khách, hội nghị... là 77,84 tỷ đồng, đạt 72,43% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế và khấu hao thực hiện năm 2021 của đơn vị là 9,65 tỷ đồng, đạt 66,59% kế hoạch năm.

Đối với hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Vimedimex Hà Nội:
Tổng doanh thu thuần thực hiện trong năm 2021 của đơn vị đạt 118,95 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu mua bán chưa lập kế hoạch đầu kỳ là 1,19 tỷ đồng, Giá vốn tương ứng là 6,21 tỷ đồng trong đó bao gồm 4,81 tỷ dự phòng giảm giá hàng tồn kho ghi nhận vào giá vốn. Doanh thu dịch vụ tư vấn cho Belleville Hà Nội là 4,8 tỷ đồng. Doanh thu nội bộ giữa đơn vị và các TTPP ở các tỉnh là 15,55 tỷ đồng, giá vốn nội bộ là 12,44 tỷ đồng. Doanh thu TT xạ trị ung thư phổi đạt 15,23 tỷ đồng ~ 80,36% kế hoạch, phần phân chia cho Vime là 12,97 tỷ đồng. Giá vốn TT xạ trị là 11,33 tỷ đồng ~ 93,53% kế hoạch, phần phân chia cho Vime là 9,74 tỷ đồng. Doanh thu TT điều trị tự nguyện đạt 82,15 tỷ đồng ~ 93,46% kế hoạch, phần phân chia cho Vime là 66,95 tỷ đồng. Giá vốn TT điều trị tự nguyện là 77,16 tỷ đồng ~ 98,27% kế hoạch, phần phân chia cho Vime là 62,97 tỷ đồng. Tổng chi phí trong kỳ là 17,97 tỷ đồng, tăng 4,99 tỷ đồng ~ 38,43% kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận trước thuế và khấu hao thực hiện năm 2021 của đơn vị là âm (10,75) tỷ -> Chưa đạt kế hoạch đề ra.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban Điều Hành

1.1 Tổng Giám đốc: (đã bổ nhiệm ngày 24/11/2020)

Họ và tên: Ths.BS. Trần Mỹ Linh

Chức danh: Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 18/01/1982

Số CMND: 001182010004 Ngày cấp: 10/8/2015 Nơi cấp: Cục CS

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 51 ngõ 29 phố Vông Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác: Từ ngày 24/11/2020: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.2. Phó Tổng giám đốc (đã bổ nhiệm từ ngày 16/5/2020)

Họ và tên: Tạ Quang Trường

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 31/10/1968

Số CMND: 191052525 Ngày cấp: 18/11/2011 Nơi cấp: CA. Quảng Trị

Nơi sinh: Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Trị

Địa chỉ thường trú: Số 27 Lê Quý Đôn, Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại liên lạc: 0913 363680

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác: Từ ngày 16/5/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.3. Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 30/5/2019)

Họ và tên: Trần Quang Huy

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/03/1986

Số CMND: 012478843 Ngày cấp: 01/12/2011 Nơi cấp: CA. Hà Nội

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 227A Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0904115655

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác: Từ tháng 05/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không.

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.4. Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 26/10/2020)

Họ và tên: Trịnh Ngọc Duyên

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 1988

Số CMND: 031188002626 Ngày cấp: 12/10/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: P1102-CT9C ĐTVH-Tổ 17B Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác: Từ ngày 26/10/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 679.986 cổ phần (chiếm 4.4% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 679.986 cổ phần (chiếm 4.4% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.5. Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 26/10/2020)

Họ và tên: Lê Xuân Tùng

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/08/1995

Số CMND: 001095011022 Ngày cấp: 05/11/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P52 Nhà 6 – TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác: Từ tháng 28/4/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 1.141.150 CP (chiếm 7.39% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu 1.141.150 CP (chiếm 7.39% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 0.55%

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.6. Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 24/11/2020)

Họ và tên: Cao Thị Thu Hằng

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 25/08/1991

Số CMND: 034191007062 Ngày cấp: 09/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Yên 1, Yên Lập, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác: Từ tháng 24/11/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.7. Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 10/09/2021)

Họ và tên: Vũ Tuyết Minh

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 19/05/1970

Số CCCD: 001170008357 Ngày cấp: 19/08/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác: Từ tháng 10/09/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.8 Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 10/09/2021)

Họ và tên: Đỗ Thị Đông

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 15/10/1965

Số CMND: 012589456 Ngày cấp: 24/10/2009 Nơi cấp: CA. Hà Nội

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: P.19-07, Tòa nhà CT2, KĐT mới Trung Văn, Tố Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 0989.092.529

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân

Quá trình công tác: Từ tháng 09/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.9 Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 17/02/2021)

Họ và tên: Đoàn Mạnh Huy

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 23/03/1970

Số CMND: 019070000013 Ngày cấp: 16/01/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Nơi sinh: Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Khu TT SXKD của người TTHN Tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác: Từ tháng 17/02/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.10 Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm từ ngày 01/06/2021)

Họ và tên: Phạm Mai Anh

Chức danh: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/05/1972

Số CMND: 011854361 Ngày cấp: 19/2/2008 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi sinh: Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Dương

Địa chỉ thường trú: P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác: Từ tháng 01/06/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

1.11. Kế Toán trưởng (bổ nhiệm ngày 16/5/2020)

Họ và tên: Đặng Thu Trang

Chức danh: Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 13/8/1990

Số CMND: 019190000124 Ngày cấp: 02/10/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học.

Quá trình công tác: Từ ngày 16/5/2020: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện (Tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

2. Những thay đổi trong ban điều hành

Ông Đoàn Mạnh Huy - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 17/02/2021)
Ông Phạm Mai Anh - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 01/06/2021)
Bà Vũ Tuyết Minh - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/09/2021)
Bà Đỗ Thị Đông - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 10/09/2021)
Bà Nguyễn Mai Phương - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 4/8/2021 và miễn nhiệm ngày 8/10/2021)
Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 23/04/2021 và miễn nhiệm ngày 15/11/2021)
Ông Kiều Huy Hoàng - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21/06/2021 và miễn nhiệm ngày 15/11/2021)
Ông Vũ Trí Anh - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 23/04/2021 và miễn nhiệm ngày 21/06/2021)
Ông Nguyễn Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 04/02/2021 và miễn nhiệm ngày 15/11/2021)
Ông Nguyễn Luy Xít - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 08/05/2021 và miễn nhiệm ngày 10/11/2021)
Bà Tạ Thị Thùy Trang - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26/10/2020 và miễn nhiệm ngày 15/11/2021)
Bà Tạ Thị Vân - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 2/11/2020 và miễn nhiệm ngày 23/06/2021)
Ông Nguyễn Xuân Đức - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02/11/2020 và miễn nhiệm ngày 08/05/2021)
Ông Bé Công Sơn - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 24/08/2020 và miễn nhiệm ngày 15/11/2021)
Ông Phạm Ngọc Quân - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/02/2019 và miễn nhiệm ngày 15/11/2021)

3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

3.1. Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex:

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2021): 77 người gồm 44 lao động nam và 33 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 56 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 21 người.

3.2. Chi nhánh Công ty cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX tại Hà Nội:

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2021): 8 người gồm 1 lao động nam và 7 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 7 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 1 người.

3.3. Công ty TNHH Dược phẩm VIMEDIMEX

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2021): 16 người gồm 06 lao động nam và 10 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 13 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 3 người

3.4. Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2021): 952 người gồm 433 lao động nam và 519 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 339 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 613 người

3.5. Công ty TNHH Một Thành viên Vimedimex Hà Nội

Tổng số người lao động (Tính đến ngày 31/12/2021): 9 người gồm 1 lao động nam và 8 lao động nữ.

Trong đó:

- Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn là: 2 người.
- Lao động ký hợp đồng xác định thời hạn là: 7 người

3.6 Các chính sách đối với người lao động

a) Chính sách tiền lương: Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế tiền lương trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chính sách thưởng: Công ty thưởng cho CBCNV trên cơ sở lương chức danh, công việc và hiệu quả từ hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Công ty thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Trợ cấp thăm hỏi ốm đau, cưới hỏi và sinh nhật; CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trợ cấp xăng xe, điện thoại đối với các chức danh quản lý và tổ chức các kỳ nghỉ dưỡng trong năm.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2021, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.305.837.889.260	5.527.280.532.996	66,55%
Doanh thu thuần	18.142.491.569.680	12.311.862.982.030	67,86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.333.149.641	28.174.941.129	68,17%
Lợi nhuận khác	9.156.306.070	1.703.551.887	18,61%
Lợi nhuận trước thuế	50.489.455.711	29.878.493.016	59,18%
Lợi nhuận sau thuế	37.349.638.877	20.625.506.938	55,22%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.390	1.368	57,24%

2. Chỉ số tài chính quan trọng trong phân tích báo cáo tài chính Công ty Vimedimex năm 2021

2.1. Chỉ số Thanh toán:

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Trung bình
1	Chỉ số thanh toán hiện hành	1,01	1,02	1,03	1,02
2	Chỉ số thanh toán nhanh	0,37	0,47	0,50	0,45
3	Chỉ số tiền mặt	0,03	0,04	0,03	0,03
4	Chỉ số vòng quay các khoản phải thu	5,81	5,67	4,16	5,21
5	Chỉ số ngày bình quân vòng quay các khoản phải thu	62,81	64,36	87,74	71,64
6	Chỉ số vòng quay hàng tồn kho	3,18	3,76	3,51	3,48
7	Chỉ số số ngày bình quân vòng quay hàng tồn kho	114,8	97,17	103,99	105,32
8	Chỉ số vòng quay các khoản phải trả	1,98	2,14	1,91	2,01
9	Chỉ số số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả	185,00	170,00	191,10	182,03

Theo số liệu báo cáo trên, có thể thấy khả năng thanh toán của công ty tốt, tuy năm 2021 là năm kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID nhưng các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán của công ty rất khả quan. Cụ thể như sau:

a) Chỉ số thanh toán hiện hành

Đây là chỉ số đo lường khả năng Vimedimex đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

Công thức tính: Chỉ số thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/ Nợ ngắn hạn

Chỉ số này qua các năm của Vimedimex luôn lớn hơn >1 thể hiện việc Vimedimex luôn đảm bảo được nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của mình đúng hạn.

b) Chỉ số thanh toán nhanh

Chỉ số thanh toán nhanh đo lường mức thanh khoản cao hơn.

Công thức tính: Chỉ số thanh toán nhanh = (Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn

Chỉ số thanh toán nhanh của Vimedimex từ năm 2019 đến 2021, chỉ số này tăng dần từ 0,37 lên 0,5 lần. Điều đó thể hiện khả năng thanh toán nhanh của công ty tốt và

khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ đến hạn tăng dần.

c) Chỉ số tiền mặt

Chỉ số tiền mặt cho biết bao nhiêu tiền mặt và chứng khoán khả mại của Vimedimex để đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.

Chỉ số tiền mặt = (Tiền mặt + Chứng khoán khả mại)/ Nợ ngắn hạn

Từ năm 2019 đến nay, chỉ số tiền mặt của Công ty luôn ở mức an toàn trên 3% nợ ngắn hạn.

d) Chỉ số vòng quay các khoản phải thu

Đây là một chỉ số cho thấy tính hiệu quả của chính sách tín dụng mà Vimedimex áp dụng đối với các khách hàng.

Vòng quay các khoản phải thu = Doanh số thuần hàng năm/ Các khoản phải thu trung bình

Trong đó: Các khoản phải thu trung bình = (Các khoản phải thu còn lại trong báo cáo của năm trước và các khoản phải thu năm nay)/2

Từ năm 2019 đến nay, vòng quay các khoản phải thu của công ty ở mức tương đối tốt, trung bình 5,2 vòng/năm. Cùng với việc doanh thu của công ty tăng trưởng ổn định thì chứng tỏ khả năng thu hồi công nợ của công ty tốt, đảm bảo sự an toàn về tài chính của công ty.

e) Chỉ số số ngày bình quân vòng quay khoản phải thu

Theo quy định tại mục số ĐKC 15.1, chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng, phần 2, phụ lục 7 và phụ lục 8 thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 quy định:

“Phương thức thanh toán: căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này.

Việc thanh toán cho nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, chuyển khoản ... số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

*Thời hạn thanh toán trong vòng **90 ngày** kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng qui định của pháp luật. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.”*

Cũng tương tự như vòng quay các khoản phải thu, có điều chỉ số này cho Công ty Vimedimex biết về số ngày trung bình mà Vimedimex thu được tiền của khách hàng

Số ngày trung bình = 365/ Vòng quay các khoản phải thu.

Tương tự với vòng quay các khoản phải thu của công ty tăng dần nên số ngày bình quân của một vòng quay khoản phải thu của công ty trung bình là **71 ngày**. Với một công ty phân phối dược phẩm thông qua hình thức đấu thầu cung ứng thuốc vào các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước, đây là con số khá lý tưởng khi công nợ phải thu của bệnh viện trung bình **90 ngày**, điều đó chứng tỏ khả năng thu hồi công nợ của công ty rất tốt.

f) Chỉ số vòng quay hàng tồn kho

Theo quy định tại mục số CDNT 5.3 Tính hợp lệ của nhà thầu, chương II, phần 1, phụ lục 7 và phụ lục 8 thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019

“CDNT 5.3. Tài liệu, thông tin chứng minh về tính hợp lệ của thuốc dự thầu:

Đối với trường hợp mặt hàng thuốc tham dự thầu có giấy đăng ký lưu hành hoặc

giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực hoặc hết thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh thuốc được sản xuất (đối với thuốc sản xuất tại Việt Nam) hoặc nhập khẩu (đối với thuốc nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc thời hạn gia hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu như yêu cầu bổ sung thể kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng thuốc dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng.

Đối với trường hợp giấy phép GMP hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cần cung cấp các tài liệu chứng minh thuốc được sản xuất trong thời hạn hiệu lực của GMP và đảm bảo đủ số lượng cung ứng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu như yêu cầu bổ sung thể kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng thuốc dự thầu và hóa đơn mua vào, bán ra tương ứng”

Vì vậy, chỉ số vòng quay hàng tồn kho cần phải đủ lớn để đảm bảo mức độ cung ứng đáp ứng được nhu cầu của các cơ sở khám chữa bệnh.

Vòng quay hàng tồn kho = giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho trung bình

Trong đó: Hàng tồn kho trung bình = (Hàng tồn kho trong báo cáo năm trước + hàng tồn kho năm nay)/2

Theo bảng dữ liệu phân tích ở trên thì chỉ số vòng quay hàng tồn kho của công ty tăng dần từ 3,18 (năm 2019) lên tới 3,51 vòng trong năm 2021 (tức tăng 10,4% so với năm 2019). Qua đó ta thấy khả năng quản lý hàng tồn kho của công ty ngày càng tốt hơn, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

g) Chỉ số số ngày bình quân vòng quay hàng tồn kho

Tương tự như vòng quay hàng tồn kho có điều chỉ số này quan tâm đến số ngày.

Số ngày bình quân vòng quay hàng tồn kho = 365/ Vòng quay hàng tồn kho

Cũng tương tự như chỉ số vòng quay hàng tồn kho, do hoạt động quản lý của công ty ngày càng hiệu quả, do vậy, số ngày bình quân vòng quay hàng tồn kho của công ty giảm từ 115 ngày (trong năm 2019) xuống còn 104 ngày (trong năm 2021) tương đương giảm 10,6% so với năm 2019. Điều đó giúp công ty cắt giảm nhiều chi phí không cần thiết, tăng hiệu quả hoạt động trong năm 2021.

h) Chỉ số vòng quay các khoản phải trả

Vòng quay các khoản phải trả = Doanh số mua hàng thường niên/ Phải trả bình quân

Trong đó: Doanh số mua hàng thường niên = Giá vốn hàng bán+hàng tồn kho cuối kỳ – Hàng tồn kho đầu kỳ

Phải trả bình quân = (Phải trả trong báo cáo năm trước + phải trả năm nay)/2

Vòng quay các khoản phải trả của công ty tăng dần qua các năm từ 2019 đến năm 2021 lần lượt là 1,98; 2,14 và 1,91. Chỉ số vòng quay các khoản phải trả trung bình đặt 2 vòng ~ tương đương 45% vòng quay các khoản phải thu bình quân. Điều đó chứng tỏ công ty đã sử dụng chính sách tín dụng của các nhà cung cấp ngày một hiệu quả hơn.

i) Chỉ số số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả

Số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả = 365/ Vòng quay các khoản phải trả

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID trong năm 2021 nên Số ngày bình quân các

khoản phải trả nhà cung cấp của công ty tăng nhẹ từ 185 ngày (năm 2019) lên thành 191 ngày (năm 2021). Số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả từ năm 2019 đến năm 2021 đạt 182 ngày – số ngày công nợ phải trả phù hợp với các nhà cung cấp. Như vậy, thể hiện khả năng thanh toán của công ty tốt, các nhà cung cấp tin tưởng và uy tín của công ty Vimedimex được nâng cao.

III. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15.440.268 cổ phần. Trong đó:
- Cổ phiếu phổ thông: 15.440.268 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Cổ phiếu khác (cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi..): không có.

2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt ngày 31/12/2021

BẢNG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
(tại ngày 31/12/2021)

STT	Danh mục	Sau tăng vốn					
		Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
		Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn	11.626.953	75.3			11.626.953	75.3
1	Tổ chức	8.579.833	55.57			8.579.833	55.57
2	Cá nhân	3.047.120	19.73			3.047.120	19.73
II	Cổ đông khác	3.580.034	23,19	233.281	1,51	3.813.315	24.7
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành		15.206.987	98.49	233.281	1,51	15.440.268	100.00

- a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
- c) Các chứng khoán khác: không có.

CHƯƠNG III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá thị trường dược phẩm Việt nam năm 2021

Đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã cho thấy tầm quan trọng hàng đầu của việc chăm sóc sức khỏe và ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe theo những cách chưa từng có trong tiền lệ. Một mặt, nó nhấn mạnh vai trò quan trọng của ngành dược phẩm và các loại thuốc cải tiến trong việc đảm bảo an toàn và an ninh toàn cầu. Mặt khác, nó cũng bộc lộ những lỗ hổng trong nền kinh tế toàn cầu, bao gồm cả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Trước tác động của đại dịch, ngành dược cũng gặp những khó khăn nhất định khi đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu và vận chuyển tăng cao, sự thay đổi thói quen, nhu cầu sử dụng thuốc cùng với đó là các quy định phòng chống dịch bệnh nghiêm ngặt của Chính phủ, người dân hạn chế đến các cơ sở điều trị bệnh đã làm cho thị trường dược phẩm bị trì trệ nặng nề.


Bên cạnh những tác động tiêu cực, đại dịch cũng mở ra cơ hội lớn thúc đẩy các doanh nghiệp trong ngành dược tái cấu trúc hoạt động và chuỗi cung ứng, số hóa các quy trình, tăng cường công tác quản trị rủi ro, chuẩn bị sẵn sàng cho thời kỳ bình thường tiếp theo. Ước tính tổng doanh thu cả năm của ngành dược Việt Nam giảm 6% so với năm 2020, trong đó doanh thu từ các cửa hàng thuốc bán lẻ chỉ tăng 2% và từ kênh bệnh viện giảm 14%. Tác động của Covid-19 đến ngành dược trong năm 2021 cho thấy 57,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh xấu đi; 14,29% doanh nghiệp đánh giá không bị ảnh hưởng và chỉ có 7,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh tốt hơn.

Sự tiến bộ trong công nghệ sản xuất vắc-xin Covid-19: Một trong những tiến bộ của ngành dược phẩm trong đại dịch chính là công nghệ nano trong sản xuất vắc-xin mRNA Covid-19. Đây là một kỹ thuật mới đã được hai hãng Moderna và BiONTech phát triển thành công, mRNA mã hóa cho một protein được tìm thấy trên bề mặt của vi rút buộc các tế bào của cơ thể sản xuất ra protein đó, từ đó thúc đẩy phản ứng của hệ thống miễn dịch và giúp cơ thể chống lại vi rút Covid-19.

Sự tăng tốc của các thủ tục cấp phép thuốc: Do nhu cầu cấp thiết, một số nhà phát triển vắc xin đã nén quá trình lâm sàng cho SARS-CoV-2 bằng cách chạy đồng thời các giai đoạn thử nghiệm và quá trình nộp hồ sơ đến các cơ quan y tế được tiến hành cùng lúc với quá trình thử nghiệm lâm sàng đã giúp cho vắc xin Covid-19 được tăng tốc quy trình cấp phép trong thời gian chưa đầy một năm so với thời gian trước đây phải cần đến 10 năm. Đây là điều chưa từng có trong lịch sử tiêm chủng. Trong năm 2021, Bộ Y tế Việt Nam đã cấp phép sử dụng khẩn cấp 9 loại vắc xin Covid-19 và Chính phủ cũng đang thúc đẩy việc tăng tốc sản xuất vắc xin Covid-19 trong nước.

Tính đến hết tháng 3 năm 2022, Việt Nam đang có 03 ứng viên vắc xin Covid-19 sản xuất trong nước và chuyển giao công nghệ đang triển khai thử nghiệm lâm sàng ở giai đoạn 2 và giai đoạn 3. Bên cạnh đó, quy trình phê duyệt nhiều loại thuốc khác cũng đang diễn ra nhanh hơn nhiều so với trước đây. Tăng cường sự hợp tác giữa các hãng dược phẩm trên toàn cầu: Đại dịch cho thấy ngành dược phẩm có thể vừa cạnh tranh vừa hợp tác như thế nào. Covid-19 tấn công, đe dọa toàn nhân loại, nhưng cũng cho thấy những nỗ lực toàn cầu, đoàn kết và sẻ chia để đẩy lùi đại dịch.

Nhiều hãng dược đã cùng nhau hợp tác để sản xuất vắc xin, mặc dù trước đó có thể là đối thủ của nhau. Đây mạnh số hóa trong ngành dược phẩm: Ngành công nghiệp



được phẩm đã áp dụng các công nghệ số hóa trước khi đại dịch xảy ra, và Covid-19 đã tạo cú hích mạnh mẽ hơn cho tiến trình số hóa của ngành. Các công ty dược phẩm hàng đầu đang trang bị cho nhân viên của họ các công cụ công nghệ số giúp họ tiếp tục làm việc từ các địa điểm xa. Các công cụ công nghệ số cũng giúp các công ty truy cập dữ liệu đã phân loại theo yêu cầu mà không ảnh hưởng đến việc vi phạm tính bảo mật. Số hóa cũng giúp các chính phủ theo dõi các đợt tiêm chủng, dữ liệu chăm sóc sức khỏe cộng đồng và quản lý các cơ sở y tế quốc gia một cách hiệu quả như việc triển khai ứng dụng PC Covid. Bài học từ đại dịch và giải pháp tiếp theo Đại dịch Covid-19 mang lại những tác động và sự tiến bộ công nghệ khoa học mạnh mẽ, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho doanh nghiệp, các tổ chức và quốc gia trên thế giới. Sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng đầu cuối là những thành phần quan trọng trong ngành dược phẩm.

Trong thế giới cạnh tranh ngày nay, thành công được xác định bằng cách quản lý chi phí hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng tối ưu nhất để giữ cho chi phí phục vụ và mức tồn kho thấp nhất trong khi vẫn duy trì mức độ dịch vụ cao nhất. Ngoài ra, quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ các khuôn khổ quy định liên quan và sự an toàn của sản phẩm, tài sản và con người là những trách nhiệm bổ sung mà các hãng dược phẩm cần đáp ứng. Một số công ty dược đầu ngành tại Việt Nam đã hướng tới tự chủ động trong nguồn nguyên liệu đầu vào từ việc xây dựng cơ sở cung cấp nguyên liệu trong nước. Doanh nghiệp đã dự báo về khả năng các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, sản xuất và phân phối có thể bị gián đoạn nếu các khu vực, các nhà máy bị phong tỏa trong trường hợp có ca nhiễm Covid-19, từ đó tăng sản lượng sản phẩm, tăng mạnh hàng tồn kho. Do công tác dự báo và chuẩn bị sớm nên doanh nghiệp luôn có hàng sẵn trong kho để phân phối, cung ứng cho các cơ sở y tế và các nhà thuốc.

II. Đánh giá chỉ tiêu hoạt động năm 2021

Căn cứ theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán của công ty, hiệu quả sinh lời của công ty tốt. Tuy năm 2021 là năm kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID nhưng các chỉ số thể hiện khả năng sinh lợi của công ty rất khả quan. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	DVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Trung bình
1	Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	0,34%	0,43%	0,30%	0,36%
2	Biên lợi nhuận gộp	%	8,17%	8,29%	8,69%	8,38%
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường (ROCE)	%	8,78%	9,93%	10,96%	9,89%
4	EPS (đ/cổ phiếu)		2.072,33	2.418,98	1.368,00	1.893,49
5	Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	9,40%	10,62%	5,41%	8,48%
6	Tỷ suất dòng tiền tự do	%	88,80%	83,20%	96,19%	89,40%

1. Tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA)

$ROA = \text{Thu nhập sau thuế} / \text{Tổng tài sản trung bình}$

Trong đó: Tổng tài sản trung bình = (Tổng tài sản trong báo cáo năm trước + tổng tài sản hiện hành)/2

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân.

Hệ số này phản ánh: 1 đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng LNST? Hay hiệu quả sử dụng tài sản của Vimedimex ra sao? Thông thường, ROA càng cao càng tốt. ROA cao thể hiện việc Vimedimex quản lý hiệu quả chi phí khấu hao, chi phí đầu vào tốt. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản của công ty năm 2021 đạt 0,3% (tương đương với năm 2019) thể hiện sự cố gắng cắt giảm chi phí hiệu quả của ban lãnh đạo công ty trong hoàn cảnh nền kinh tế năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID.

2. Tỷ suất lợi nhuận gộp (hay Biên lợi nhuận gộp): Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần

Từ 1 đồng doanh thu thuần, Vimedimex thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận gộp” đây chính là ý nghĩa của chỉ số này. Chỉ số này phản ánh hiệu quả của việc quản lý chi phí trong kinh doanh của Vimedimex (nguyên liệu, nhân công,..), khả năng tạo ra lợi nhuận cũng như khả năng cạnh tranh của Vimedimex trên thị trường. Vimedimex duy trì một biên lợi nhuận gộp cao, ổn định qua nhiều năm thường là có lợi thế cạnh tranh tốt, sản phẩm đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Do đó, tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty qua các năm tương đối ổn định ở mức trên 8% và năm 2021 vừa qua, tỷ suất này đạt 8,7% (tăng 6% so với năm 2019).

3. Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần thường (ROCE)

Đo lường khả năng sinh lợi đối với các cổ đông thường không bao gồm cổ đông ưu đãi.

$$\text{ROCE} = (\text{Thu nhập ròng} - \text{Chi phí ưu đãi}) / \text{Vốn cổ phần thường bình quân}$$

Trong đó: Vốn cổ phần thường bình quân = (Vốn cổ phần thường trong báo cáo năm trước + vốn cổ phần thường hiện tại)/2

Như số liệu bảng trên cho thấy, hiệu suất sinh lời trên vốn cổ phần của Công ty Vimedimex năm 2021 cao, đạt 10,96% (tương đương tăng 25% so với năm 2019). Qua đó cho thấy, sự hoạt động hiệu quả của công ty trong năm 2021 từ việc cắt giảm chi phí không cần thiết, tăng lưu chuyển hàng tồn kho,.. để tăng lợi nhuận hoạt động.

4. EPS: (Lợi nhuận sau thuế – Chi phí cho cổ đông ưu đãi) / Số lượng cổ phần thường lưu hành.

Chỉ tiêu phản ánh: 1 cổ phần trong năm thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế? Hay còn gọi là chỉ số EPS.

Ví dụ EPS của NT2 năm 2021 đạt 1.368 đồng. Có nghĩa là: cứ mỗi cổ phiếu cổ đông sở hữu sẽ nhận được 1.368 đồng LNST.

EPS cao phản ánh năng lực kinh doanh của Vimedimex mạnh. Vimedimex có tiền để trả cổ tức cho cổ đông nhiều hơn. Tuy nhiên, không phải cứ cổ phiếu có EPS cao là đáng mua.

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID, chính phủ có nhiều biện pháp thắt chặt việc đi lại trong năm 2021 (đặc biệt khu vực miền Nam) nên doanh thu của công ty giảm. Dù ban lãnh đạo đã cố gắng kiểm soát chi phí, tuy nhiên mức lợi nhuận sau thuế vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu EPS bình quân từ năm 2019 đến năm 2021 đạt 1.893,49 đồng/cổ phiếu là mức khá hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

5. Tỷ suất sinh lợi trên tổng vốn cổ phần (ROE)

- Đo lường khả năng sinh lợi đối với cổ phần nói chung, bao gồm cả cổ phần ưu đãi.

$$\text{ROE} = \text{Thu nhập ròng} / \text{Tổng vốn cổ phần bình quân}$$



Trong đó: $Vốn\ cổ\ phần\ bình\ quân = (Tổng\ vốn\ cổ\ phần\ năm\ trước + tổng\ vốn\ cổ\ phần\ hiện\ tại) / 2$

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (**ROE**): Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân.

Hệ số này thể hiện: mức LNST thu được trên mỗi 1 đồng vốn chủ bỏ ra trong kỳ. ROE càng cao, thể hiện hiệu quả trong việc sử dụng vốn chủ càng cao. Chỉ số này phản ánh tổng hợp các khía cạnh về trình độ quản trị tài chính, trình độ quản trị chi phí, trình độ quản trị tài sản, trình độ quản trị nguồn vốn của Vimedimex.

- **Chỉ tiêu ROE của công ty ổn định và khá cao qua nhiều năm. Chỉ tiêu ROE bình quân từ năm 2019 đến năm 2021 đạt 8,48%.**

6. Tỷ suất dòng tiền tự do: Dòng tiền tự do / Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD

Tỷ suất này phản ánh chất lượng dòng tiền của Vimeidmex. Dòng tiền tự do phản ánh số tiền sẵn có nhằm sử dụng cho các hoạt động của Vimeidmex.

Trong đó: $Dòng\ tiền\ tự\ do\ (Free\ Cashflow) = Lưu\ chuyển\ tiền\ thuần\ từ\ HĐKD - Dòng\ tiền\ đầu\ tư\ cho\ TSCĐ.$

Vimedimex phải trừ đi Dòng tiền cho hoạt động đầu tư TSCĐ, bởi vì: Dòng tiền đầu tư TSCĐ được xem như là để duy trì lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của Vimedimex.

Tỷ suất dòng tiền tự do của công ty lớn, ổn định trên 80%, năm 2020, tỷ lệ này đạt 96,2%. Như vậy, chứng tỏ tình hình tài chính của Vimedimex càng tích cực thể hiện tại hiệu quả hoạt động kinh doanh của Vimedimex cụ thể như sau:

III. Hiệu quả hoạt động kinh doanh

STT	Hiệu quả hoạt động	DVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Trung bình
1	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,945	2,096	1,780	1,941
2	Vòng quay tài sản cố định	Vòng	101,551	88,622	94,111	94,761

1. Vòng quay tổng tài sản

Chỉ số này đo lường khả năng Vimedimex tạo ra doanh thu từ việc đầu tư vào tổng tài sản. Chỉ số này bằng 3 có nghĩa là: với mỗi đô la được đầu tư vào trong tổng tài sản, thì công ty sẽ tạo ra được 3 đô la doanh thu. Các doanh nghiệp trong ngành thâm dụng vốn thường có chỉ số vòng quay tổng tài sản thấp hơn so với các Vimedimex khác.

$Vòng\ quay\ tổng\ tài\ sản = Doanh\ thu\ thuần / Tổng\ tài\ sản\ trung\ bình$

Từ những yếu tố phân tích ở trên, do hoạt động kinh doanh của công ty ngày một hiệu quả hơn nên vòng quay tổng tài sản của công ty tăng dần từ 1,57 vòng (năm 2018) tăng lên 1,78 vòng trong năm 2021 (tăng 13% so với năm 2018).

2. Vòng quay tài sản cố định

Cũng tương tự như chỉ số vòng quay tổng tài sản chỉ khác nhau và với chỉ số này thì chỉ tính cho tài sản cố định

$Vòng\ quay\ tài\ sản\ cố\ định = Doanh\ thu\ thuần / Tài\ sản\ cố\ định\ trung\ bình$

Do doanh thu của công ty rất lớn nên vòng quay tổng tài sản của công ty cao, năm 2021 chỉ tiêu này đạt 94,1 tức 1 đồng tài sản cố định tạo ra được 94,1 đồng doanh thu. Chứng tỏ hiệu quả hoạt động của công ty rất tốt.

Như vậy, có thể khẳng định, tình hình tài chính của công ty Vimedimex tốt thể

hiện: Khả năng thanh toán của công ty luôn đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Các chỉ tiêu hoạt động hiệu quả tăng dần qua các năm. Tỷ lệ sinh lời tăng dần của các năm.

3. Công ty Vimedimex đóng góp cho Ngân sách nhà nước hàng năm

Theo đó, số tiền thuế Vimedimex đóng góp cho Ngân sách nhà nước hàng năm là rất lớn, gấp nhiều lần so với tổng vốn góp của chủ sở hữu (năm 2018 gấp 5,26 lần, năm 2019 gấp 5,55 lần, năm 2020 gấp 3,65 lần).

Việc đơn vị kinh doanh có hiệu quả, có lợi nhuận, chi trả cổ tức đầy đủ với tỷ lệ cao. Đồng thời đóng góp tiền thuế lớn vào Ngân sách nhà nước là rất tốt. Nếu so sánh với nguồn thu dựa trên tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại Vimedimex thì số tiền thuế này lớn hơn rất nhiều. **Năm 2018**, nộp ngân sách là 811.760.601.352 đồng. **Năm 2019**, nộp ngân sách 856.864.821.176 đồng. **Năm 2020**, nộp ngân sách 566.566.112.473 đồng. **Năm 2021**, nộp ngân sách 268.478.021.216 đồng.

IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

1. Triển vọng và xu hướng thị trường dược phẩm Việt Nam năm 2022

Đánh giá về tiềm năng tăng trưởng kinh tế trong năm 2022, các chuyên gia và doanh nghiệp đều cho rằng khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố quyết định hàng đầu. Mặc dù xuất hiện thêm những biến chủng mới nhưng với việc Chính phủ Việt Nam thúc đẩy hoàn thành bao phủ vắc xin vào cuối năm 2021, bổ sung gói kích thích kinh tế mới, chuyển chiến lược từ “Zero Covid” sang “Sống chung an toàn với dịch” theo Nghị quyết 128/ NQ-CP sẽ giúp cho nền kinh tế nói chung, ngành dược nói riêng phục hồi và tạo đà tăng trưởng trong năm 2022.

Động lực tăng trưởng năm 2022 của ngành dược Việt Nam đến từ việc mở cửa trở lại, chiến dịch tiêm chủng, giá API hạ nhiệt và quy trình phê duyệt thuốc diễn ra nhanh hơn. Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào: Nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu hiện chiếm tỷ trọng khoảng 80- 90% nhu cầu ở Việt Nam. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất dược phẩm, giá thành tăng cao so với cùng kỳ, nhất là thời điểm dịch bùng phát mạnh tại hai đất nước cung cấp chính nguồn nguyên liệu dược là Trung Quốc và Ấn Độ. Hiện nay, cả Trung Quốc và Ấn Độ đều đã giảm giá xuất khẩu API so với những tháng đầu năm.

Bên cạnh đó, Chính phủ Ấn Độ cũng đang đẩy mạnh sản xuất API thông qua hai chương trình khuyến khích liên kết sản xuất vào tháng 11/2020 và phê duyệt một chương trình khác vào đầu năm 2021 để thúc đẩy sản xuất API trong nước, góp phần tăng nguồn cung và giảm giá thành nguyên liệu dược, từ đó lợi nhuận của các doanh nghiệp dược Việt Nam có thể được cải thiện tốt hơn trong năm 2022. Nhu cầu thuốc kênh ETC dự báo sẽ tăng trở lại: Vào năm 2022, tác động từ dịch Covid-19 sẽ ít nghiêm trọng hơn hoặc thậm chí sẽ mang lại một số lợi ích tích cực cho nền kinh tế nói chung và ngành dược nói riêng. Cụ thể, tỷ lệ người dân đến bệnh viện sẽ trở lại mức bình thường và ngành dược sẽ có thêm nguồn thu đáng kể từ các loại thuốc được sử dụng để điều trị các triệu chứng nhẹ. Đặc biệt, sau khi Hội đồng Tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc - Bộ Y tế đồng ý, ngày 17/2/2022 vừa qua, Cục Quản lý Dược đã cấp phép lưu hành thuốc kháng virus Molnupiravir điều trị Covid-19 của 03 công ty dược trong nước sản xuất gồm: Mekophar, Boston pharma và Stella; cũng như Cục đang xem xét hồ sơ để tiếp tục cấp phép cho một số doanh nghiệp khác, điều này là tín hiệu tốt để có thêm các doanh nghiệp tham gia cung ứng các loại thuốc kháng virus điều trị Covid-19 ngay trong năm 2022.

Theo thông tin từ cơ quan chức năng, căn cứ vào năng lực sản xuất của 3 đơn vị

trong nước đã được cấp phép sản xuất thuốc Molnupiravir và tình hình dịch bệnh tính đến thời điểm hiện tại, sản xuất thuốc kháng virus điều trị Covid-19 trong nước hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu điều trị và giá thành hiện tại cho 01 liệu trình điều trị khoảng 300.000đ (hiện rẻ nhất so với các nước khác trên thế giới). Bộ Y tế cũng đang kiến nghị Chính phủ cho phép Bộ Y tế xây dựng Thông tư về kê đơn thuốc điều trị Covid-19 theo trình tự, thủ tục rút gọn để tháo gỡ vướng mắc trong việc người dân tự mua thuốc điều trị Covid-19 tại các quầy thuốc, nhà thuốc, đảm bảo việc người bệnh dễ dàng tiếp cận với các thuốc kháng vi rút điều trị Covid-19 trong bối cảnh số ca mắc Covid-19 tăng cao những ngày gần đây.

Theo đó, ước tính lợi nhuận của các cơ sở y tế sẽ tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái, nhờ doanh thu tăng trưởng 12% và giá dịch vụ khám chữa bệnh tăng từ 4-6%. Đối với các công ty dược phẩm, dự đoán kết quả kinh doanh qua kênh bán lẻ có thể khả quan trong nửa đầu năm 2022 khi người dân dự trữ thuốc cho biến thể Omicron, trong khi doanh thu kênh ETC có thể sẽ phục hồi chậm hơn vào nửa cuối năm 2022.

Ngoài ra, động lực tăng trưởng cho thị trường dược phẩm còn đến từ cơ cấu dân số trẻ của Việt Nam đang có tốc độ già hóa nhanh, người dân ngày càng quan tâm đến chăm sóc sức khỏe những biến cố về ô nhiễm môi trường, thiên tai và dịch bệnh, dẫn đến mức chi tiêu cho y tế cũng gia tăng. Thị trường Dược phẩm của Việt Nam năm 2021 ước tính quy mô khoảng 6,7 tỷ USD. Tổng doanh thu của ngành được dự báo đạt 17 tỷ USD vào năm 2030, với tỷ lệ tăng trung bình khoảng 10%/năm kể từ năm 2020. (Nguồn: IQVIA, Tổng Cục Thống kê).

Các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết và làn sóng mua lại và sáp nhập (M&A) trong thời gian qua cũng sẽ là động lực tăng trưởng của ngành dược trong thời gian tới khi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn như EU-GMP, Japan-GMP và nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp. Nhiều công ty dược lớn nhất tại Việt Nam đã được mua bởi các cổ đông lớn nước ngoài và một số công ty nhỏ khác đang tìm đối tác, nhà đầu tư có thể mạnh tài chính, công nghệ.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Trước những cơ hội và thách thức của ngành dược, triển vọng tăng trưởng của ngành dược trong năm 2022 sẽ có nhiều tín hiệu tích cực hơn so với năm 2021. Nếu như kết quả khảo sát về triển vọng của ngành dược trong năm 2021 được đánh giá là khó có những đột phá, phân hóa giữa các doanh nghiệp, thì kết quả khảo sát gần đây của Vietnam Report về triển vọng năm 2022 đã nổi bật hơn về triển vọng tích cực hơn so với năm 2021, với 62,50% chuyên gia và doanh nghiệp đánh giá tăng trưởng sẽ khả quan, tốt hơn một chút, 12,50% lựa chọn tăng trưởng mạnh, tốt hơn nhiều và chỉ có 6,25% đánh giá tăng trưởng sẽ thấp hơn một chút so với năm 2021. Khả năng kiểm soát dịch bệnh vẫn là yếu tố quyết định hàng đầu. Nhu cầu chăm sóc sức khỏe được dự báo sẽ phục hồi và tăng trưởng 13% so với năm 2021.

Bên cạnh đó, tăng danh mục sản phẩm thông qua nghiên cứu và phát triển, hợp tác chuyển giao công nghệ, có thêm nhiều sản phẩm khai thác từ nhiều đối tác nước ngoài và hệ thống phân phối mạnh. Và hơn nữa, sẽ bắt đầu lộ trình chuyển giao sang thế hệ lãnh đạo mới, đây sẽ là động lực then chốt cho đổi mới sáng tạo. Là công ty dược có bề dày truyền thống 39 năm, cùng với những nỗ lực bền bỉ của tập thể Ban lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống, Vimedimex xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

Mục tiêu - Định hướng: Xây dựng Vimedimex mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu Vimedimex, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Vimedimex.

Thứ nhất: Chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

Năm 2022, VMD đặt mục tiêu Tổng doanh thu toàn Công ty là: 8.800 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 70,66% so với số thực hiện năm 2021. Lợi nhuận trước thuế là 23 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 76,98% so với số thực hiện năm 2021. Chi tiết như sau:

CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tăng trưởng	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4=3-2	5=3/2
Tổng doanh thu	12.454.210	8.800.000	(3.654.210)	70,66%
Lợi nhuận trước thuế	29.878	39.000	9.122	130,53%

Thứ hai: Giải pháp thực hiện

Vimedimex tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Xây dựng Vimedimex trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực dược phẩm.

Về sản phẩm: Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Vimedimex có tiềm năng và lợi thế.

Về thị trường: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Vimedimex trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn.

Về khoa học công nghệ: Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Vimedimex.

Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

Về tư vấn sản xuất cho Công ty cổ phần dược phẩm Vimedimex 2 (VMD2):

Triển khai và thực hiện Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn, khuyến khích sản xuất và sử dụng thuốc trong nước, áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, bảo quản, phân phối và kiểm nghiệm thuốc.

Đề góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, VMD sẽ đồng hành và tư vấn cho VMD2 để hoàn thiện và đi vào sản xuất dây chuyền sản xuất các sản phẩm Non-Betalactam thứ 2, cho các dạng bào chế: Viên nén, viên nén bao phim; Viên nang cứng; thuốc bột, thuốc cốm; thuốc tiêm dung dịch thể tích lớn, thuốc tiêm dung dịch thể tích nhỏ, thuốc tiêm đông khô. Dự kiến hoàn thành đánh giá cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, với định hướng phát triển sản xuất thuốc chuyên khoa đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý, thuốc có nguồn gốc sinh học hoặc thuốc có các dạng bào chế đặc biệt; ưu tiên hoạt động sản xuất gia công hoặc nhượng quyền sản xuất các thuốc biệt dược gốc cho các hãng dược phẩm trên thế giới. Ưu tiên phát triển các kỹ thuật bào chế mới, hiện đại các thuốc từ dược liệu để có thể gia công sản xuất trong nước.

3. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021, nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng vẫn diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona (Covid 19) tiếp tục bùng phát mạnh, diễn biến khó lường trên toàn thế giới với nhiều chủng mới của Virus hơn so với năm 2020. Đây là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là giữa năm 2021 khi biến chủng mới Delta của dịch Covid 19 bùng phát mạnh mẽ trên nhiều tỉnh thành ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. GDP giảm sâu so với cùng kỳ năm trước. Trước tình hình đó, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách kịp thời để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh và phát triển kinh tế đảm bảo an sinh xã hội. Tiêu biểu là Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid 19” đã giúp nền kinh tế khôi phục trở lại tạo đà tăng trưởng cho quý IV năm 2021, do đó GDP cả nước năm 2021 ước đạt 2,58%.

Cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế, là đơn vị trực tiếp tham gia vào công tác phòng, chống dịch, ngành dược cũng gặp nhiều khó khăn, doanh thu ngành dược phẩm giảm sút do giãn cách xã hội kéo dài trong các đợt bùng phát dịch bệnh. Ước tính tổng doanh thu ngành dược Việt nam năm 2021 giảm 6% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến các doanh nghiệp dược cho thấy: 57,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh xấu đi; 14,29% doanh nghiệp đánh giá không bị ảnh hưởng và chỉ có 7,14% doanh nghiệp đánh giá tình hình kinh doanh tốt hơn một chút.

Đứng trước những khó khăn trên, kết thúc năm 2021, Vimedimex đã duy trì được kết quả sản xuất kinh doanh với tổng doanh thu thực hiện năm 2021 của VMD là 12.454,21 tỷ đồng, đạt 67,87% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 29,88 tỷ đồng, đạt 58,59% kế hoạch năm.

1. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2021

Năm 2021, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 33 cuộc họp, trong đó, 33 trực tiếp, và 0 bằng văn bản. Ban hành 33 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với ban điều hành.

Tỷ lệ tham dự họp

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2021

HĐQT đã phê duyệt 33 Nghị quyết, quyết định các vấn đề sau:

- Quản trị điều hành: 0 Nghị quyết, quyết định
- Quản trị nhân sự: 24 Nghị quyết, quyết định
- Quản trị tổ chức: 0 Nghị quyết, quyết định
- Quản trị (phục vụ) lợi ích cổ đông: 9 Nghị quyết, quyết định

2. Kết quả giám sát chỉ đạo của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý và điều hành của VMD

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải



quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian giãn cách xã hội, phong tỏa do dịch Covid 19.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2021, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính từng quý và Báo cáo thường niên năm 2021.

- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT ban hành.

- Duy trì các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình kinh doanh và điều hành công ty của Ban TGD đối với HĐQT.

- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban TGD trong các hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Đánh giá chung: Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý mặc dù chưa hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi ĐHCĐ do đại dịch Covid 19, tuy nhiên, Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của DHG Pharma cũng như các quyết định của HĐQT.

4. Kế hoạch kinh doanh của Vimedimex năm 2022

Năm 2022, được đánh giá là một năm có nhiều thay đổi khi tỷ lệ người dân được tiêm phòng Vaccine Covid 19 trên cả nước cao, chính sách mở cửa nền kinh tế cũng như kích thích đầu tư của Chính phủ sẽ tạo cơ hội phát triển cho của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu năm, với số ca bệnh mắc Covid -19 ngày một tăng cao, kéo theo số lượng lớn người bị F0, F1 phải cách ly điều trị, được dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp được nói chung và của Vimedimex nói riêng.

Từ cuối năm 2021 đến nay, do ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào, khủng hoảng năng lượng trên thế giới, hàng loạt nhà cung cấp bao bì đã điều chỉnh giá như PVC tăng 30%, giấy nhôm tăng trên 10%. Mặt khác nguyên liệu nhập khẩu như các loại kháng sinh, Vitamin, Paracetamol và các nguyên liệu tá dược sản xuất trong nước cũng đồng loạt tăng giá. Cá biệt có những nguyên liệu tăng hơn 50%, gây ra tình trạng thiếu hụt nguyên liệu phù liệu cho sản xuất, dẫn đến tăng giá thành sản phẩm.

Nhận thức được những thách thức lớn trong năm 2022, Vimedimex đặt mục tiêu tổng doanh thu toàn Công ty là: 8.800 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 70,66% so với số thực hiện năm 2021. Lợi nhuận trước thuế là 23 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 76,98% so với số thực hiện năm 2021.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022, cũng như đáp ứng kế hoạch phát triển dài hạn của Vimedimex, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo các nội dung sau:

Phát triển bền vững: Quy trình quản trị chuyên nghiệp, tuân thủ nguyên tắc dựa trên 3C (Compliance – Tuân thủ, Communication – Giao tiếp, Change – Thay đổi) và trách nhiệm với cộng đồng của Vimedimex.

Hoạt động nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của Vimedimex với vai trò là Công ty Dược đa quốc gia: Tăng cường đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm Generic có tiềm năng và giá trị cao. Tiếp tục cải thiện hệ thống phân phối, gia

tăng độ phủ các sản phẩm chủ lực, gia tăng độ phủ tại các thị trường lớn. Tăng cường đầu tư, xây dựng thương hiệu và các nhãn hàng.

Hoạt động kinh doanh: đầu tư, phát triển, mở rộng, đẩy mạnh kênh bán hàng đầu thầu vào các cơ sở khám chữa bệnh. Thúc đẩy phát triển các sản phẩm nhập khẩu, chuyển giao công nghệ từ đối tác chiến lược. Mở rộng danh mục kinh doanh, bổ sung một số nhóm hàng mỹ phẩm, thiết bị y tế... để gia tăng doanh số và lợi thế kinh doanh. Đảm bảo nguồn cung kịp thời cho 100% nhu cầu dược phẩm dùng trong phòng bệnh và chữa bệnh.

Hợp tác liên doanh: HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT tìm kiếm đối tác liên doanh phát triển hệ thống phân phối OTC, ETC theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tổ chức và quản trị nội bộ: Tăng cường tổ chức và phát triển nền tảng quản trị nội bộ. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và sẵn sàng cho quá trình toàn cầu hóa. Kiện toàn các nhân sự cấp cao còn thiếu. Cải thiện công tác kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo các tiêu chuẩn quốc tế. Chấn chỉnh hệ thống quản lý trên tiêu chí 3C: Tuân thủ - Thay đổi - Trao đổi thông tin. Liên tục cập nhật, hoàn thiện các quy trình/quy chế hiện hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Đánh giá rủi ro và tính bảo mật công nghệ thông tin

5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

5.1. Hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2021

Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính sau:

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của công ty như: thẩm định báo cáo tài chính quý, năm, giám sát các Nghị quyết của HĐQT, thảo luận và đánh giá các nội dung trong báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 để trình ĐHCĐ thường niên. Ban kiểm soát cũng họp bàn để giám sát vấn đề chi trả cổ tức năm 2020 ... được các thành viên trong ban kiểm soát thông qua 100%.

- Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên trong năm;

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ; tình hình hoạt động Ban Tổng giám đốc, các công ty con, ... trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành tuân thủ các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, và các quy định của luật thuế, đánh giá tính hợp lệ, hợp lý của các chứng từ kế toán, phù hợp với các quy định của Công ty đã ban hành. Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các hợp đồng kinh tế, của các khoản mục chi phí hoạt động của công ty trong kỳ.

- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ, thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của công ty.

- Định kỳ hàng tháng phân công và cử người phối hợp với bộ phận tài chính kế toán, bộ phận xuất nhập khẩu, bộ phận kinh doanh ... để kiểm tra, rà soát lại hoạt động theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

5.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

a) Công tác tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2021 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan.

- BKS định kỳ kiểm tra hoạt động kinh doanh của công ty, kiểm soát đối chiếu

số liệu công nợ khách hàng, kiểm soát chi phí chi tiêu thường xuyên... đảm bảo công tác tài chính được xem như công cụ để quản lý chặt chẽ về doanh thu, chi phí nhằm thu chi đúng và đủ theo quy định của công ty.

- Thường xuyên thực hiện nghiệm thu, đối chiếu công nợ phải thu với khách hàng để có cơ sở phân tích tuổi nợ, kịp thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành.

- Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của phòng kế toán để kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các khoản doanh thu và chi phí tương ứng đảm bảo cho công tác quản lý thu, chi được hiệu quả nhất. Doanh thu và chi phí được quản lý và theo dõi theo từng loại hình kinh doanh và từng khoản mục chi phí kinh doanh tương ứng với doanh thu.

- Công tác tài chính luôn cố gắng đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo đầy đủ nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Kiểm tra, đối chiếu và đôn đốc các đơn vị phòng ban thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 về doanh thu, chi phí và lợi nhuận đã đề ra.

- Đối với công tác khai thác hoạt động cho thuê văn phòng tại Cao ốc 246 Công Quỳnh và Cao ốc 45 Võ Thị Sáu, BKS đã giám sát và phối hợp với Ban điều hành, bộ phận tài chính kế toán Công ty kiểm soát chặt chẽ các khoản thu, chi phát sinh tại từng tòa nhà đảm bảo nguyên tắc thu chi đúng, đủ theo quy định của pháp luật. Theo dõi và tách riêng doanh thu, chi phí của 2 tòa nhà.

b) Báo cáo tài chính

- BCTC năm 2021 của Công ty đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu của Luật doanh nghiệp và Ủy ban chứng khoán.

- Công ty đã hạch toán đầy đủ các khoản mục doanh thu, chi phí. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh đúng bản chất.

- Công ty đã trích, nộp đầy đủ các quỹ theo quy định, đúng với các Chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Định kỳ, Ban kiểm soát đã soát xét BCTC hàng quý và báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty, BKS nhất trí về kết quả hoạt động kinh doanh 2021, các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

5.3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- a) Hội đồng Quản trị** đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021. Ban kiểm soát đã tham dự một số cuộc họp HĐQT.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế kinh doanh của công ty để đưa ra các quyết định về chiến lược kinh doanh kịp thời, ban hành quy định trong công tác đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và giảm tối đa các chi phí đầu tư không cần thiết.

HĐQT đã ban hành các chính sách hỗ trợ và ưu đãi nhằm thu hút số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ cho thuê kho vận và văn phòng, duy trì diện tích mặt bằng văn phòng cho thuê với tỷ lệ cao trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh, góp phần hoàn thành kế hoạch cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong năm 2021.

HĐQT đã phân cấp phân quyền các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc theo hướng chuyên môn hóa để tinh gọn bộ máy quản lý giúp kinh doanh đạt hiệu quả và tránh rủi ro.

- b) Ban Tổng Giám đốc** đã bám sát các chỉ đạo HĐQT, cụ thể:

Ban Tổng Giám đốc cùng HĐQT tiếp tục nghiên cứu mở rộng thị trường và tìm kiếm các khách hàng mới có tiềm năng.

Kiểm soát chặt chẽ việc đàm phán và xây dựng Hợp đồng theo các tiêu chí: Kiểm

soát tốt các chi phí và khả năng phát sinh rủi ro, đảm bảo mang lại hiệu quả cao cho mỗi lô hàng.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức theo dõi, quản lý hàng hóa theo lô nhập khẩu và lô phân phối. Định kỳ tiến hành rà soát, kiểm tra và đối chiếu phân loại hàng hóa theo lô, theo thời hạn sử dụng và theo nhóm hàng. Qua đó đảm bảo và kiểm soát chặt chẽ việc luân chuyển hàng trong kỳ.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức công tác sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống, rà soát đánh giá thực trạng của thị trường và nhu cầu khả năng của khách hàng, từ đó giúp HĐQT có quyết sách cụ thể cho từng loại khách hàng.

Ban Tổng Giám đốc tuân thủ chế độ báo cáo: báo cáo ngày, tuần, tháng, quý, năm và trao đổi thông tin kịp thời trong Ban Tổng giám đốc, BKS và HĐQT để xử lý các công việc nhanh chóng đạt hiệu quả cao.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các quy trình cho công tác quản lý đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và trách nhiệm, tuân thủ quy định theo Bộ luật lao động 2019.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5.4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã được tạo điều kiện làm việc từ phía HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị. BKS cùng Ban Tổng giám đốc thực hiện kiểm tra các chi phí của Công ty đảm bảo hợp lý hợp lệ theo quy định của Công ty.

- BKS đã kiểm tra và đề xuất với HĐQT kết quả thực hiện của từng bộ phận, vị trí lãnh đạo trong công ty trong việc tuân thủ các quy chế, quy trình nghiệp vụ để phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra.

- BKS định kỳ kiểm tra các nghiệp vụ trong toàn hệ thống công ty, từ đó đề xuất tư vấn cho HĐQT có các giải pháp quyết sách đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và an toàn về tài chính, hạn chế được những rủi ro trong kinh doanh.

- Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp Kiểm soát chặt chẽ việc đàm phán và xây dựng hợp đồng theo các tiêu chí tính đúng tính đủ doanh thu, kiểm soát tốt các chi phí và khả năng phát sinh rủi ro nhằm đảm bảo hiệu quả cao cho mỗi lô hàng, và hiệu quả cho các dịch vụ thuê kho và văn phòng.

- Trong thời gian tới, tiếp tục duy trì và phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

5.5 Kiến nghị của BKS đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

- Kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng kinh tế dài hạn đảm bảo việc kiểm soát tuân thủ các điều khoản đã ký và tuân thủ quy chế tài chính, tránh rủi ro tổn thất cho công ty.

- Tiếp tục Kiểm soát sát sao các công nợ khách hàng và đẩy mạnh công tác thu hồi nợ đối với các khoản nợ còn tồn đọng lâu ngày.

6. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT

Đại hội cổ đông thường niên 2021 đã thông qua mức trích thù lao HĐQT, BKS trong năm 2021 là 3.272.727.857 đồng, cụ thể:

THÙ LAO HĐQT 2021

Đơn vị tính: Đồng

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO	THƯỞNG 6T CUỐI NĂM 2020	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
1	Bà Nguyễn Thị Loan	440.000.000	80.000.000	520.000.000	Miễn nhiệm từ 16/11/2021
2	Ông Nguyễn Tiến Hùng	480.000.000	80.000.000	560.000.000	
3	Bà Nguyễn Ngọc Dung	480.000.000	80.000.000	560.000.000	
4	Bà Tô Thúy Anh	331.428.571		331.428.571	Bổ nhiệm từ 23/4/2021
5	Ông Trần Đình Huỳnh	240.000.000	30.000.000	270.000.000	
6	Ông Lê Tiến Dũng	240.000.000	30.000.000	270.000.000	
	Tổng cộng	2.211.428.571	300.000.000	2.511.428.571	

THÙ LAO BKS 2021

Đơn vị tính: Đồng

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO	THƯỞNG 6T CUỐI NĂM 2020	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	55.714.286	30.000.000	85.714.286	Miễn nhiệm từ 23/04/2021
2	Ông Nguyễn Bá Tuấn	124.285.714	4.184.397	128.470.111	Bổ nhiệm từ 23/4/2021
3	Ông Vũ Anh Tuấn	120.000.000	20.000.000	140.000.000	
4	Ông Đoàn Đức Giang	120.000.000		120.000.000	
	Tổng Cộng	420.000.000	54.184.397	474.184.397	

THÙ LAO THƯ KÝ HĐQT 2021

Đơn vị tính: Đồng

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	THÙ LAO	THƯỞNG 6T CUỐI NĂM 2020	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
1	Lê Duy Phúc	120.000.000	14.666.667	134.666.667	Người Quản trị Công ty Bổ nhiệm từ 7/1/2021
2	Trịnh Hương Giang	129.114.889	23.333.333	152.448.222	
	Tổng Cộng	249.114.889	38.000.000	287.114.889	



CHƯƠNG V
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA VIMEDIMEX NĂM 2021

I. Ý kiến kiểm toán:

Trích Báo cáo kiểm toán số của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ngày 07/04/2022: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex năm 2021 đã được kiểm toán được đăng tải trên website theo địa chỉ sau:
<https://vietpharm.com.vn/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat/>

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM**



Nguyễn Đình Huỳnh

